

ngay nay

TOA SOAN
VA TRI SEI
55 RUE DES
VERMICELS
HANOI
CHINH HANH
O SAIGON
160 DUONG
LAGRAN-
DIERE



TUAN BAO RA
NGAY THU BA



SAU CÁNH CỦ'A CHÙA CÓ NHỮNG Bí MẬT GÌ?
BẢN BÁO PHÓNG-VIÊN, ÔNG TRỌNG-LANG, SẼ KHÁM PHÁ TRONG BÀI
DÒI Bí-MẬT CỦA SƯ, VÀI
TRONG SỐ NÀY: CÁC DÂM THẦN



DO'I BI MAT CỦA SƯ, VÃI

TÔI CÙNG CÓ THỀ TU ĐƯỢC

HÔI có thè nói ngay rằng: « Cạo đầu đi tu, ở đây, tôi có thè làm được mà không thiệt hại gì đến cái quyền làm người của tôi, mà lại không phải rát vợ con đi lang thang thuộc nhà khôn khéo. »

Dưới mắt Phật đại từ-bi, bلىet hồn với cảnh đói lâm bụi, tôi sẽ được sung sướng làm một người « bát khâ xâm phạm » của khách thập phuơng, của các bà vãi có khi giàu tiền và... tình.

Không phải là sòng hồn bằng đèn nhang, kinh-kệ, như một ông thánh vô-hình, nhưng nêu là « ăn mày » thì chỉ ăn mày cửa Phật...

NHỮNG AI ĐI TU ?

Cao điu đi tu, chín mươi phần trăm, là những hạng người này :

1) Trong tui-vì, có chữ « tu hành ».

2) Mồ-côi cha mẹ, lười biếng vô cùng, hay là không may sinh vào một nhà nghèo, cùng vú sờ xuất,

3) Muôn chét lầm, vì một cớ đáng buồn cười, nhưng lại sự đau đên thản mà không tự-tử được, thành ra thuộc vào cái hạng người chán đỗi mà vẫn ở đời như thường,

4) từ bé, đã sống trong không khí « đèn nhang », vì cha là... sư, mà mẹ thi là một bà... vãi.

Biết cho đời là một đồng luộm-thuộm, ở giữa đầy rơ rác, một vệt thương chi có thè rứa được bằng nước « cam-lô »; biết cho rằng một con « vật đi hai chân » không phải chỉ sống có một kiếp phù-du đáng thương hại, những đệ-tử nhà Phật có cái óc Phật như vậy, hay là giữ được cái óc ấy cho đến lúc « tịch » làm Bồ-Tát không phải là không có.

Có, như mà hiêm !

Tôi đã thè có người mặc cảm « Pháp », (1) mà tụng kinh gõ mõ ở nhà, gày được dù công-đức để chèt làm « Uu bà Tắc », như ông cụ P. V. K.

Trái lại, ông lý V. ở B.M. đã từng trói roi lại tha bón « vì » mặc áo pháp ở nhà có-đầu. Một cụ lang, bạn già tôi, đã từng ăn mừng bằng thịt chó với

(1) Áo nhà sư.

sư cụ N. ở chùa L.T. sau khi chữa cho cụ khỏi bệnh lâu. Một ông quan, lừng tiếng về cầu dối từng trống thây nôm, đã một vị sư đánh rơi trên sân chùa H. K. một cái lọ con sinh sinh, tròn tròn, có nhân đê: « Hoa-Liễu giải độc hoàn ».

Đi tu vi hoán-canh, mà cũng vi hoán-canh mà thè sông hoàn-toàn như một người không đi tu.

Thí cái việc biết hướng cái kiếp một người không tàn-tật cho đèn lúc dùng thuộc lò cò sô, có thể xảy ra mãi mãi.

Trừ phi, phải trừ phi, từ công sau chùa đèn một nhà có-dầu, một hiệu thịt chó, phải qua một ngọn núi hiểm-trở như Hý-Mâ-Lạp-Sơn. Hay là trong một thời kỳ ngắn, Hội Phật-giáo sẽ là một trường dạy làm sư có đủ lực để khuyên-kích, trừng-phạt và đào-thải...

Trước cái thời-kỳ ấy, làm sư chỉ là một nghề au-nhan, khoái-trá, đầy rẫy những thú đùi tìm « quả cảm ».

MỘT SƯ CỤ THẬT-THÀ VÀ RẠNH MÃNH..

Tôi ngồi « hâu » tài bàn với hai vị sư cụ. Hai cụ thua. Những lúc phải giam tiền, quen tay và thanh-dạm như lúc gõ « mõ-bàn », hai cụ gõ một tiếng xuồng giường và nói: « Phải ông mõ, nhỉ? ». Một cụ dưới cánh tôi, cụ H. bên Bắc chờ bạch-thù bát vạn, súu bàn. Cụ trên cánh tôi, còn cụ N. ở Nam, còn lơ lửng một cây bát vạn. Cụ H. liền hoạch cụ N.: « Cụ kiêng « cá chép » hay sao mà cụ còn hâm mãi không đánh? ». Câu nói vô tình, mà cụ N. bỗng đỡ mặt lên, lườm một cái: « Bá ngọ đưa chỉ nói dối. »

Tôi tưởng cả phải can-thiệp, xin cho tan tài-bàn và rủ hai cụ: « Bạch hai cụ, hay ta « ngà » vậy thôi? ». « Ngà » là một tiếng quen gọi của chúng tôi, có nghĩa là: hút thuốc phiện.

Cụ N. ở Nam, đè tay tre mõm, khe khẽ ngáp. Cụ H. bên Bắc, cười tươi như hoa sen: « Hay là thè vậy? Mà cho chong chóng nhè. »

Thè là bén bàn đèn — tôi đã quên dùng thuốc phiện làm thuốc nói — tôi thú-thì kè những thánh-tích, những thuật-pháp của các vị cao-tăng Ân-Độ, Cao-Miên. Câu truyện của tôi có cái kêt quả không ngờ: làm cho cụ N. ngó ti ti, và cụ H. hai mắt nhìn tôi hau háu mà nói, như Jourdain của Molière: « Thè mà nhà-chùa chúng tôi không biết gì cả! »

An-úi cụ, tôi kêt-câu truyện bằng một câu than thở:

« ... Rồi, cũng như các cụ đây, tịch làm Bồ-tát để tiêu-diêu bên Tây-Phương « re-lac », không như chúng tôi « luân-hồi địa-ngục ». Nghĩ đèn có lúc muôn gợp đầu di tu: « Dù không được sang Tây-trúc nhưng ít ra, lúc có gió động, cũng được via hoa ở Bạch-Tân-Châu... »

Sư cụ ngạc-nhiên nhìn tôi, hai mắt thau tròn to, vì cái giọng của tôi, chính tai tôi nghe cũng

thè là lợ, buồn buồn; hay là vì ba chữ « Bạch-Tân-châu » tôi đã cõ ý dùng?

Tôi lại cõ ý gõ khe khẽ vào rœc tàu và ngâm khe khẽ:

« Đông-phong tiếu-túc Bạch-Tân-châu ».

Cụ vẫn ngạc-nhiên như cũ. Thị ra cụ đang cõ nhớ lại câu thơ... kim đó. Tôi đổi lại thè truyện:

« Chết rồi mà hồn thanh khiết được bay đèn « cái bát » có những cây Bạch-tân » một người « bi-ôi » đâu được hiết cái diêm-phúc đó. »

Bây giờ cụ mới gật gù:

« Phải, phải, nhưng mà nêu ông biết cho sự khô-hạnh của nhà chùa từ lúc làm tiều đèn lúc lên Thượng-Tọa? Sự học hành cũng khô như các ngài tân-học học từ A,B,C đèn Cao-đẳng. »

Cụ sơi một điều « sai nhặt bao », rồi giáng răng:

« Nay nhé? ngay lúc mới xuất-gia đầu Phật phái đích-thực có chịu được kham khổ, phái, có chí tu-hành thi mới được thi-phát làm tiều. Trong khi làm tiều phái học cũng cháo, học thỉnh chuông, học khóa-tíng (cúng chiêu, sorm) để được thụ giới làm Sa-di (sư chú)? Từ Sa-di, lên Thanh văn (sư bác), Ti-khiêu (sư ông) người có học-lực và có óc thông minh thì đường đi cũng chóng. Chỉ còn từ Ti-Khiêu lên Thượng-Tọa làm Sư Cụ là Khó. Phải 10 năm, mà ít ra đã đi « hạ » được 10 lần rồi. Vì « hạ » cũng tì như đi học, mỗi ngày 3 buổi, khóa chiêu, khóa ngọ, khóa mộ, đọc và nghe giảng kinh, mỗi năm một lần từ râm tháng tư đèn râm tháng bày. Đến năm thứ 10, vạn nhật ôm đau không đi « hạ » được, thì 9 năm về trước phái bỏ đi không kè nứa.

— Bạch cụ, thè thi muôn lên Thượng-Tọa lại phải đi « hạ » lại từ đâu?

— Nhé.

— Bạch, thè thi khó nhọc quá.

— Ày là nhà-chùa mới kè qua ông nghe đại khai. Còn nhiều cái khó nứa không kè cái việc học kinh kệ, hiếu và theo tam quy, ngũ giới, giữ đù thập trai... »

Sư cụ hãi còn sực để cát cao giọng lên :

— Kè đèn mít cái việc lê cũng đã khó rồi. Trong một trăm bả Vãi, thật tôi chưa thấy một bả biết lê. Lê thi nào là khai-hoa, khè-thú, khâu-thú, hòa-nam, bách bá... Một việc chèp hai tay rồi đưa qua tận móm đã hỏng rồi....

— Bạch cụ, vì?

— Vì đưa tay lên móm thi ông Thán-Khâu ông ày hưởng mặt cái lê ày rồi còn đâu!

Tôi cảm mồi, nhịn cười.

Cụ tinh-tọa một lát, từ từ nhìn ngon đèn dầu, nhìn cụ N. đang ngày àm-i, nhìn tôi, rồi trầm-tĩnh nói :

— Nói ông bỏ lõi eno. Làm sư đáng lẽ không được hút xách như thè này mới phái. Quà thật chúng tôi mệt quá, mà còn phái thức nhiều nứa...

Tôi an-úi :

— Bạch cụ, thương tuối già yêu, sư tò vòi cho phép các cụ ngã mặn, duy chí không được tự tay xát-sinh mà thôi. Thị hút mươi điều, có việc gì à?

Nhưng cụ vẫn buồn một cách vô-nghĩa :

— Người ta vẫn cho chúng tôi là đã thoát tục rồi. Nhưng không phải đâu ông ạ. Nói ông đừng cười nhà-chùa nhé?

— Tuyệt-đực, xà-ký, tam-quy, ngũ-giới, bلىet được thè rồi thi còn đâu là « tục » nứa?

Cụ cãi rằng: « Nhưng mà chúng tôi còn nằm hót ở đây, thè thi còn là « tục »... »

Cụ bỗng nói gân vào tai tôi, như là cụ muôn hóa giải: « Hay là: nứa tục, nứa thoát-tục vậy, nhé? Ông nhé? »

Rồi cụ cãi cười, phô gân hết hai hàm răng đèn rúc. Trên bộ mặt hồng-hào, bầu-bình, cái cười của cụ có duyên lạ lùng. Nó thật-thà và ranh-manh như một đứa trẻ.

Bỗng thèm cái súc tráng-kien của cụ, tôi buột miệng:

— Cụ thi còn lâu mới tịch?
— Nhà-chùa chưa 50 mà!
— Bạch cụ, cụ sẽ « tịch » thế nào?
— Như các ngài chứ chi!
— Bạch, già cụ lập Trám-dàn để thiêu mà tịch?
Cụ giật mình; rồi lắc đầu: « Không được. Ai cho phép thiêu mà dám tự thiêu. »

— Bạch, thế ngày xưa...

— Ngày xưa khác. Giá dụ bây giờ nhà-chùa có muôn tự thiêu thì một là các quan tây sẽ bắt bớ thi khôn... Hai nữa là...

Tôi nín thở, đợi cụ nói.

— ... Hai nữa là, các Ngài xưa tự thiêu thì mùi thơm bay ra ngoài mười dặm...

— Một thánh-tăng thi cũng xuất thân như cụ mà thôi...

— Không ạ, chúng tôi mà thiêu thì...

Cụ nghĩ ngợi một chút rồi nói:

— ... thi mùi thịt nướng hôi khét không chịu được!

Cụ nghiêm nét mặt nói sau đó.

■

Cụ sư H. chỉ là một « cụ học-trò sư » châm chì, ranh mãnh, đáng yêu, hiếu nghệ sĩ nhiều hơn là hiếu đạo Phật.

Cụ hãy còn là người như tôi, và lúc nào « tịch », cụ cũng « tịch » như tôi.

Tôi sung-sướng rằng không phải hầu truyện một ông Phật già.

(Còn nữa)

Trọng-Lang

TRÊN SÂN KHẤU ÂU-CHÂU



TƯỚNG HITLER

(Thông-linh và Thủ-tướng nước Đức)
Ảnh chụp khi Hitler đang khoa dao
và hét như một ông tướng Tàu.

N
G
D
I
E
U
T
R
A



CÁCH TÓ CHỨC, CÁCH HÀNH ĐỘNG

(Tiếp theo)

NHỮNG QUÂN LƯƠNG.

HÚNG tôi trở lại câu truyện « bạc bay » mà tôi bác Trương :

— Ông đã phàn nán rằng bạc « bay » cả, thế có lẽ quân lương họ trăm dì chẳng?

— Có lẽ. Vì các ông vốn biết rằng, trong lúc náo loạn, cõi « mở » làm sao cho mau đê mà trú. Ai còn thi giờ đâu đê xét xem quân lương nó lấy được những thứ gì và lấy được bao nhiêu tiền.... Chỉ có « cuồng chướng » đứng đoạn hậu thì mới được trông thấy chúng nó khuân đồ linh-nghinh dì qua mặt mà thôi....

— Thế thi chỉ có tiền thi chúng mới trăm được. Nhưng: trăm bằng cách nào? Vì nhét vào hầu bao thi đã không thể được rồi.

— Chúng quăng vào một số ruộng nào đó, ghi nhớ lấy chỗ giàu, rồi mai kia, lúc nào câu truyện đã yên yên, thế là mò ra tim. Cũng vì thế mà có khi bị người ta tóm được, hay là nêu không bị tóm, thi chí mò thấy những « hố xịt » là « hố xịt »....

— Nhưng mà chúng đã có phản cùi rồi, thi cũng không đều nổi khó lâm cho lắm!

— Phải, như chuyện này, mỗi anh được độ hai, ba đồng. Có thằng mới theo dì « mở » lần đầu, hay là dì « mở » những canh bạc mà anh em phải « đánh băm » (dánh hăng), sự mệt mệt dì, vè nhà nghỉ lại, phát ôm, hai, ba đồng uống thuốc không đủ!

— Quân lương chỉ là những anh « phu vác », thi thi tuyển chả: cũng chẳng khó.

— Phải, những thằng bị thịt ày thi tuyển đầu mà chả được. Các ông tính đang nằm há hốc móm ra nhìn đồi, thế mà có người đèn rú dì kiêm gạo vé ăn, lại không lạy mà xin dì à? Vâ lại, nêu dì, lại còn hy vọng được nhiều tiền, được đánh nhau thả cửa, được hòng hách, bắt nạt xang xít một lúc. Thứ nhất, được tư xung là « các quan » với những anh giàu sành kỹ, bùn sìn, xưa kia nó coi mình không bằng con chó nhà nó.

Chúng tôi thay đổi mắt bác Trương mơ màng:

— Hôm nọ chúng nó còn xưa đuổi mình dì mà gọi tuốt tuột là những thằng ăn cắp, thế mà đêm nay chúng nó lại lạy lục mà xin « các quan muôn lầy gi thi lây, chứ đừng giết cái thân sáu bò » của chúng nó! Các ông trưởng!

Chúng tôi cũng tưởng như vậy, nghĩa là tưởng rằng cái đời « khoai lang, củ sắn » biết được mày lán oanh-liệt như thế!

Chúng tôi « tưởng » xong lại hỏi:

— Nhưng, chúng có biết mặt và biết tên nhau không?

— Biết mặt thi có, nhưng biết tên thi ít lắm, vì mỗi một thằng lại tuyển một nơi khác nhau.

Nhất là tên chúng tôi thi chúng không dời nào biết được. Cho nên vạn nhất chúng có bị bắt thi tha hồ, treo ngược lên xà nhà, đổ nước mắm vào mũi, tha hồ tra khảo, chúng không biết tên chúng tôi là ai mà khai ra. Thế là cứ khai vong mạng cho xong truyện.

Có khi lại được các « ngài » dạy cho mà khai nữa: « Các con ạ, thằng nào « có » hãy khai, còn thằng nào « không » thi thôi nhé? »

Hai tiếng « có » và « không », ở « gang thép » mà ra, xin lỗi hai quan, có là lợn đâu mà không hiểu được! Này nhé, lão Ba ở đằng kia không dì « mở », nhưng mà lão « có ». Thằng Cu ở chỗ này, không « có », nhưng mà nó « có » dì mở. Cả hai cùng « có » cả. Khai thằng nào cũng được. Nhưng lão Ba hôm nọ nó lên mặt hơm hỉnh với mình, thi khai nó ra, cho nó chát mè nó một phen!

NHỮNG ANH DẦU XỎ.

Chúng tôi « thường » bác Trương bằng một cái bánh bột đậu, vì câu truyện « vui, mà có thật », rồi phinh bác một câu:

— Chi lý lâm! Bao giờ cũng vậy, các ông « dầu xỏ » thi ai mà bắt nói! Mà có bắt được, thi cũng phải đói vài mang là fit!

Bác Trương đặt cái bánh cần giờ xuống khay:

— Chính vậy! Cũng như anh xã M... ở Nam Định, thi ai bắt nói chưa? Phải biết là lão « nghệ » khá và « can trường » (can đảm) lắm nhé! Vô đít nhảy lên mái nhà là thường. Bắt bò không thèm giật như minh đâu, lão ghé ngay lưng vào, đe hai chân trước bò quàng lên vai, rồi vác chạy như gió!

— Thế lão còn sống?

— Mới chết được vài tháng nay! Nhưng đê lại mày thèm con cũng tài và « bắt tử » lắm. Chúng không dì mở như bồ, mà chỉ dì « thâm » (ăn trộm: tiếng lóng của cướp). Ngồi giường thi hèn dầy, nhưng nó không nguy hiểm mày.....

— Chúng tôi nghe nói các ông có lối vượt qua ao tài tinh lâm!

Bác Trương lắc đầu:

— Chúng tôi thi không có tài ngoại như các ông ở mạn bắc. Tôi biết có thằng cha cũng ở Nam, nó có lối vượt ao bằng bao cát rất giỏi. Đứng bèn bờ ao bên này, nó lăn một đầu tám cát sang bờ ao bên kia, rồi nghiêng mình lăn theo sang, lăn như ta lăn khiên, nhanh và nhẹ vô cùng. Nó sang đèn bên kia, thi tám cát cũng cuồn lại.

Anh K... làm bộ gật gù:

— Giỏi đây! Nhưng « nghệ » của nó thế nào?

Bác Trương bêu môi:

(Xem tiếp trang 13)

RA CÙ-LAO YÊN

(Tiếp theo và hết)

THEO lối cũ, tôi men lên trại. Ngồi trên đá cao, tôi ngồi ra bờ hồ tiếp tài-phú già câu truyện bỏ dở:

— Một năm nộp thuế bao nhiêu, chú?

— Thâu cá Qui-nhơn, Nha-trang cùng Phô, bây giờ một năm một vạn năm trăm.

— Trước kia bao nhiêu?

— Trước kia ba vạn một trăm. Thâu một hạn hoặc 5 năm, hoặc 10 năm, tùy ý.

— Yên nhất kỳ này bán bao nhiêu một cân?

— Lỗi 65 đồng thôi. Bằng một mươi năm trước.

— Có mây thứ yên?

— Bốn thứ: yên quan, chí thiên, chí địa, yên bài. Yên quan là yên kỹ nhất, chí thiên kỹ nhì, chí địa kỹ ba, còn yên bài là yên vụn.

— Thèm năm làm ba kỹ sao? chú?

— Phải, kỹ nhất là kỹ tháng ba. Kỹ nhì tháng tư, kỹ ba tháng sáu. Cách 42 ngày lạy một kỹ. Hết rồi vò lạy ở Qui-nhơn, Nha-trang. Qui-nhơn phải chèo thuyền vò tột hang. Còn Nha-trang có chỗ phải nhảy với mà lạy. Hai chỗ kia nhiều yên hơn.

— Nhưng yên có tốt bằng đây không?

— Thu, đây có yên quan ở hang Vô-Vô đó là tốt nhất.

— Còn yên huyết là thè nào?

— Là tờ yên có dây máu. Thứ này, chim yên yêu, lúe nhá, máu lẫn với giái. Thứ này hiểm cỏi, người ta dùng để chữa bệnh lao.

Tôi chợt nghĩ đèn đã xem trong một cuộn cách tây, họ nói chim yên khác ra máu, là vì nó có bệnh ho lao. Lày giái lao của chim để chữa lao cho người, thật món thuốc của ta nghĩ cũng kỳ!

Tôi lại hỏi:

— Tôi nghe người ta nói có yên giả nứa, phải không chú?

— Làm gì mà giả được. Đầu có thứ yên Hả-chau muôn trắng hơn yên quan, chỉ có mươi hai đồng một cân. Yên ấy chưng lên tan ra nứa.

— Mỗi kỹ trả yên đi bán đâu nhiều hơn hết?

— Hanoi, Haiphong, Salgon.

— Có trả về Tầu không, chú?

— Có.

— Một năm tổng cộng bán được bao nhiêu?

— Mười vạn. Sở tính trừ phí tốn đi rồi, còn lời độ 5 vạn.

— Chú quen làm nghề này, chú có biết người Annam tìm ra núi yên từ đời nào không?

— Nghe người trong làng yên nói thì yết Gia-long có người tìm ra, vua cho phàm hầm không lạy, chỉ xin thâu chỗ yên này một năm nộp thuế mây chục cân đó. Trứng yên ăn cũng bỏ.

— Thè sao thà vỡ hết?

— Vì lây mạt công mà sợ soát không xuể.

— Không biết con yên ăn chỉ mà nhỏ ra lầm nó khéo quá, lại còn có chất bổ là đường khác?

— Người làm nghề quen họ nói yên hút bột nước biển, ăn rêu hay giống nhựa cây gi moc trên bờ biển có chất thơm rồi nhả ra làm tổ. Có người lại nói yên lấy thịt cá mà làm tổ...

— Lây cá thì tôi không tin, vì tôi nghe tai yên không có mủi tanh. Còn nau lén ăn thi thơm. Yên có cái vị như sương xông cùng rươi trên lán. Còn tôi coi ở sách hóa học họ phân chia ra lại

nói có 90 phần trăm về chất «loài vật», còn thí về chất «nước biển».....

Nói đèn dày vừa lúc mây người dưới hang vác một bồ, hai bao yên lén đè xuống đá đứng thở. Rồi lân lượt, mây người tay không di theo sau.

Hi hục rửa tay chân, xay lại họ ngồi ăn. Vừa Khách vừa ta trên hai mươi người. Ăn xong với vỗ ngồi xuống núi hú ghe phi sau hang. Người đó trám trên bao và bồ, người đóng đầu «Phúc-thanh-Lợi» (hiệu này ở Qui-nhơn) niêm lại.

Người leo trên đá cao hơn ghe. Người dem

ra súc dâu không hiệu nghiệm. Mày người Khách thay vây nói:

— Có ngó lên cao cho bớt chóng mặt.

— Gần tối chưa?

— Chút nữa. Chữ sóng âm rồi, có ngó dậy cho khoẻ.

Gió xoát, buồm chạy, nứa giờ sau đã thay láng.

— Ghe tối đậu đâu?

— Phía trước kia kia.

— Mời có lên bắc vò láng nghỉ lại, sáng đi mới được. Bi chửi nguy hiểm lắm.

Ngù ngại tôi hỏi:

— Ngủ dưới ghe không được sao?

— Ngủ dưới sóng lắc không ngủ được đâu. Ngủ trên khoé hơn.

TẠI BÃI LÀNG YÊN

Đánh liều tôi bảo người nhà và bạn ghe đêm va-li, mén, gói lén theo mây người Khách.

Birör vào túi ngó nhà tranh, một bà già niêm nở tươi cười chào:

— Cỏ mới ra.

Đáp lời chào, tôi nói tiếp:

— Bà cho trách lira để hơ phòng cảm lạnh.

— Dạ được. Con quặt trách lira.

Tôi vào nhà trong thay bộ cánh trót, xay lại hơ lửa rồi quàng áo tối ra nằm trên phản kê ở sân.

Phía trong nhà, mây người khách nằm kéo đùi.

— Nâu dùm cho nỗi cháo.

— Nâu cháo khoai có ăn cho giải són nhẹ?

— Được.

— Lấy gạo, sát khoai bắc lèn con.

Cháo được đem lên ăn thay khoe, tôi vừa nằm xuống thì cỏ ba, bốn người vác buồm lên che chó phản rồi nói với bà già:

— Cỏ này son quan, có quyền, nên sứ công ty mới cho đi theo và đòi dài trọng thè này. Không để chúa. May thua ai ra được đây.

Bà già cười nói:

— Tôi ở đây bạc đầu cũng chưa thay chổ làm yên.

— Nay các ông, khi tôi ra đi bị hao tài, tôi tưởng sẽ gặp điểm không hay, có ngờ đâu ra đây gặp ai cũng từ tề, ăn cắn eá.

Em tôi tiếp:

— Của chi mít cũng chưa xứng với lòng tốt của các ông.

— Mây thua các cô ra đây.

Xây lại buồm cột thè mản xong, tôi cầm ơn rồi nằm hòi truyện bà già:

— Ông đây người ta sống về nghề gi bà?

— Bây tôi chỉ có nhớ nghề cùi.

— Ngoài này cũng có làm ruộng chở?

— Có. Nhưng ít lắm. Bây tôi phải mua gạo ở trong Phô ra ăn.

— Rửa cùi nghề cá, khả không?

— Cá chầu rray ré cũng chẳng ăn thua chi cho lâm.

— Chỗ nứa bà ngủ dây với tôi cho vui nhé?

— Để có nằm cho thông thả.

— Còn chán chở, bà nằm xuống đây.

— Nay, son đưa mén ra cho mè.

Xúm xít trong nhà toàn đàn ông, tôi bảo người nhà nằm trong ày ngủ. Ngoài sán chỉ có



BÀI TAI
YÊN, MƯỜI
ĐỒNG BẠC

hai chúng tôi, phải nhờ bà già nằm ngoài làm vị bùa hộ thản.

Có tiếng trại những cảnh này mới rửa sạch được cái ác đái các, khuê mòn.

Nửa đêm có tiếng ồn trong quán.... Bừng mắt dậy may không việc gì. Vì đó chỉ là tiếng kiện cáo, phản vua của mày người bạn ghe bị thang cha làm công say rượu xuong soát. Từ tốn, mày người tài phú nói :

— Thời, anh em yên tâm xuong ghe đi. Mai chúng tôi sẽ rầy cho.

Một phút sau, quán lại lặng yên, rồi tôi ngủ lại....

THUẬN BUỒM VỀ PHỐ.

Tung bừng sáng, tôi đánh thức người nhà đem mèn, gõi xuong ghe, trả tiền quán, từ giã, cảm ơn hết mọi người rồi xuong ghe nhỏ sáo. Theo lời bà già, tôi ăn cù khoai sòng để trữ sống.

Sóng êm, gió thuận, buồm xuôi. Tôi hơi khoé, ngồi trên mui ghe nhìn cảnh.

Sương mù tỏa khắp. Trời nước điệp nhau. Tôi có cái cảm giác dễ trong mây nhẹ.

Một giờ sau, giải mây hông xa tít chán trời hiện lên ngắn đời trời nước, trời sáng tỏ dần....

— Đón ghe nghê mua cá, các anh.

— Dạ. Chèo bẩy. Thiệt có vẻ được, chúng tôi mừng hơn cho vàng. Chiều qua, trả chút nữa, chúng tôi liêu ra cù lao kiêm.

Anh người nhà say sóng ngát hôm qua, hôm nay tĩnh hồn, cười nói theo :

— May thiệt! May anh này với tôi đã mỉm cười đưa ra tim.

Anh lái :

— Trừ tôi mới nii thiệt. Cố lên đó, tôi sợ tại Khách Hải-nam quá. Bọn đó có tiếng là dữ; rủi có việc chi thì làm thế nào?

Tôi mím cười nói đùa :

— Can gi. Có sao, là tự tôi, tôi sẽ hiện hồn về giải oan cho.

— Oan đời này họa Bao-công sông lại mà gỡ được.

Ông già nói thêm :

— Thật có mạng lớn lắm. Đàn bà gan như cỏ, tôi chưa thấy....

Hai nghe câu truyện thật thà của bạn ghe, ghe tới cửa Đại từ bao giờ mà không biết. Ghe búa lưới, nghênh ngang, chụp chồn trên mặt nước.

Sung sướng, bọn con chèo cất tiếng hát :

Non xanh xanh, nước cũng xanh xanh.

Sớm tinh, tinh sớm, trưa tinh, tinh trưa.

Ây ai sớm dại, trưa chờ....

Nhớ người ta nhớ bấy giờ nhớ ta....

Giọng hát kéo dài nhịp với mái trèo lên xuồng.

Thuyền đèn bèn, tôi trở về nhà... Cả nhà trong thây mừng rỡ, hỏi han, như di sông sót dầu véc.

Má tôi ấm yên hỏi :

— Con đi có một nhạc không? Sóng to không?

— Dạ, không.

— Thè qua má toan thuở ghe ra xem, vì nóng ruột quá....

— Ày chờ, má không đi được đâu. Sóng cao như mái nhà, chỗ lèn nguy hiểm lắm, gió, lại mạnh nữa.

— Gớm chét! thè thi đi làm gì cho nó khổ. Nay, bánh má đẻ dành trong hộp đó.

Nụ cười của má tôi làm tôi vui vẻ, quên hết mệt.

Phan-thi-Nga

TÒ' TRÌNH CỦA HỘI-DỒNG MÓ' PHIẾU TRUNG CẤU Ý KIÊN

2292 PHIẾU DỰ THÍ.

6 PHIẾU HOÀN TOÀN THEO CŨ.

986 PHIẾU DUNG HÒA MỚI CŨ.

1350 PHIẾU HOÀN TOÀN THEO MỚI KHÔNG CHÚT DO DỰ.

PHÁI hoàn toàn theo cũ đã dành chịu ép một bê rối, ta không nên dài lời chửi giặc, nói nói mía kè chiến bại, mà bài một cách rõ ràng, không phải thái độ của tay hào-hơn.

Nhưng phái dung hòa với phái mới thì thực là hai cảnh địch thủ tương đương, khiên ta không thể chỉ lãnh đậm nhìn tới cái kết quả cuộc vật lộn của họ được: làm như thế là ta khinh miệt phái bại, và không biết công cho phái thắng.

Thực ra, cuộc chiến đấu rất gay go. Có lúc phái nô thắng, có lúc phái kia thắng, chẳng khác hai con ngựa thi, khi con lên, khi con xuống. Hay là ta vì cuộc mở phiếu này với cuộc mở phiếu bầu nghị trường kỳ vừa rồi (Luc - An) thì lại càng đúng lắm.

Xin coi hai bảng thống kê dưới đây :

BẮC				TRUNG				NAM				LÀO, CAO MIỀN V.V.
HANOI		CÁC TỈNH										
Đàn ông	Đàn bà	Đàn ông	Đàn bà	Đàn ông	Đàn bà	Đàn ông	Đàn bà	Đàn ông	Đàn bà	Đàn ông	Đàn bà	
372	47	246	22	113	22	66	18	26				

Bảng phiếu theo dung hòa

BẮC				TRUNG				NAM				LÀO, CAO MIỀN V.V.
HANOI		CÁC TỈNH										
Đàn ông	Đàn bà	Đàn ông	Đàn bà	Đàn ông	Đàn bà	Đàn ông	Đàn bà	Đàn ông	Đàn bà	Đàn ông	Đàn bà	
468	29	358	28	206	22	170	27	42				

Bảng phiếu theo mới.

Chúng tôi nhận thấy :

1. Phái mới chiếm giữ 59 phần trăm (59/100) và phái dung hòa gần 41 phần trăm (41/100).

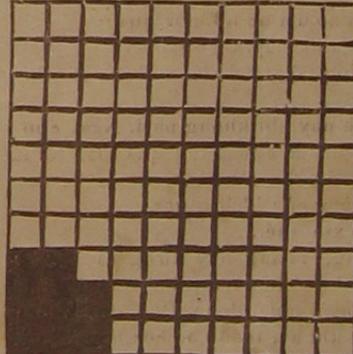
2. Phần đông người dự thi là người Bắc, nhất là người Hà thành (Có lẽ vì người dự thi có thể mang phiếu đèn tỏa báo được không tên tiến tem.)

3. Phụ-nữ Hà-thành theo dung hòa đông hơn hệt các nơi, đông hơn cả số phụ-nữ Hà-thành theo mới. Còn ở các tỉnh, mà nhất là ở miền Nam, số phụ-nữ theo mới đông hơn số phụ-nữ theo dung hòa (không trách được cái sân quan phụ-nữ trưởng Thủ-Dục Hà-thành chẳng có ma nào đèn chơi). Duy ở miền Trung là số phụ-nữ theo dung hòa và theo mới bằng nhau chẵn-chẵn. Phụ-nữ dát đẽ đồ như thế mới thực hoàn toàn theo dung hòa, theo dung hòa cả từ cách bỏ phiếu: không muốn tỏ cho ai biết rằng mình thiên về bên mới hay ngược về bên dung hòa.

4. Những đầu sao, số đàn bà gửi phiếu dự thi cũng vẫn ít bì quá. Về phái dung hòa bằng 15 phần trăm (15/100) đàn ông, mà về phái theo mới thì chỉ bằng 8 phần trăm (8/100).

Độc giả xem qua mấy bức vẽ so sánh bên đây sẽ biết rõ tình trạng cuộc trưng cầu ý kiến.

Hội-dồng mở phiếu



Số đàn bà theo mới bằng 8/100
số đàn ông



So sánh ba phái theo mới, dung hòa và theo cũ.

NHỚ BỜI CHO ĐƯỢC PHỤ TRƯỞNG
BIỂU KHÔNG
ĐĂNG TRUYỀN
DÊ THAM

CUA TRONG-LANG

Tả cái đời sinh-hoạt, và
những cách hành-động,
những mưu hay, chước
lạ của bọn « ăn-cắp » từ
nhà quê đến thành thị.

MẬT THẨM, KẺ CẮP.

Ở cửa hàng — trong nhiều cửa
hàng Hanoi — mà trong ấy, người
ta tuyền bô với nhau rằng :

— Mua đồ ăn cắp, tức là phà-độ
chung sinh.

Sáng tinh sương. Một hé một bên cửa.

Có hai gã dồn nhau đèn. Gã đi đầu, quần trùng,
áo dài, đội nón dưa, đi giày cao-su; gã đi sau,
áo cộc, hai tay chắp một ra dâng trước. Nhìn kỹ
thấy nó bị trói.

Người đi đầu quát :

— Đây? phải không « con »?

Rồi ục một quả rất mạnh như ta ục vào túi eát.
Gã kia, mắt gián vào quả đâm tay gần guốc, đang
rắn rết như muôn « hói xương xưởn » nó lén nữa,
nghiêng mình dì vào trước, sau, khỉ thở, chứ
không phải nói : « Ôi giào! Lậy thây, vàng, lạy
thây! »

Người nhà hốt hoảng chạy ra, ông chủ tuy béo
và chậm, nhưng mà đi trước. Người áo già quát
vào mặt cả nhà :

— Ai là chủ nhà này? À, xin lỗi ngài. Ngài có
biết thằng này không?

Gã chủ nhà kêu lên :

— Không, không.

Người kia đưa quả đâm vào xưởn thằng áo cộc :

— Thè nào?

Nó chắp tay vái, không biết vái ai :

— Dạ, có, có. Con xin nói ngay bây giờ.

Nó nhìn ông chủ :

— Con bị bắt rồi, cụ ạ, cụ xá cho con, con bị
đòn đau quá, nên trót xưng ra cụ là đã mua lúa
của con.

Người áo dài ục nó một quả :

— Ai đánh mày, thằng kia?

Rồi nhìn bộ mặt đã tái mét của chủ hàng, mím
cười :

— Thè này khí không phải. Ngài cho phép tôi
chiếu lè khám cửa hàng qua loa, rồi mời ngài
theo tôi về sở.

Chủ hàng còn kháng cự :

— Tôi xin thế....

— Vàng, Thằng này xưng ra ngài là người
chuyên chở hàng hoá của nó kiêm đúc, đ
thật ra, ngài mua nhầm. Phải thế không?

Trong khi ấy, thằng áo cộc lây chân khép cửa
lại.

Người áo dài quát cho tặc trách :

— Mở ra, rồi đâm nó một cái, người nó ngã
vào cánh cửa, thành ra cửa khép hàn lại.

Nó với người đánh nó thật dài :

— Lạy thây, con xin phép thây cho con điếu
đinh.

Nó ngánchez sang bêu ông chủ, giờ cái giọng sài
sám, khẽ re :

— Thôi thi chó buôn bán đã lâu, thây này biết
là cụ oan, thây lại rất từ tè, hiền lành, thôi thi...

Rồi cả nhà cõi, thây người áo dài ục nó một
lần nữa, mà nó vẫn cứ nói mãi, giọng nói lâm
dâm bắt tuyệt có sức quyến rũ rất mạnh, vì chỉ
một lát nữa là đã thay ông chủ tươi cười, bắt
tay người áo dài mà nói :

— Thôi thi thời buổi kinh tế khó khăn, ngài
thương lại cho nhà cháu, thật là năm nay năm
tuổi, chả cái vả nào như cái vả này....



(Tiếp theo)

Điều dinh đã xong. Cả hai người dồn nhau ra
cửa, rồi mỗi người đi một ngả.

Tới ấy, quanh bàn đèn, hai đứa nó chia tay
nhau từ giây hai chục mà tháng áo dài đã sinh
phúc lây dum cho ông chủ hàng đã mua đồ ăn
cắp.



Chúng đã già làm mật thám và ăn cắp, tóm một
cửa hàng đã nhiều lần mua đồ của chúng
ăn cắp, đều đánh vào chỗ « có tật rật minh » của
một ông chủ đã tham, nhưng mà rất.

Mưu này có khi chúng thi-hành ngay, sau khi
vừa bắn khói tay xong. Chúng không những lãi
được hàng bắn, lại còn được thêm tiền « khâu
bó » (cúa dùt) là khác nữa.

Những thằng đóng vai kẻ cắp bị bắt trong tàn
trò này, hai tay bị trói chặt chẽ hàn hoi, nhưng
chỉ cửa một cái là gỡ được tay ra.

Chúng phải có « thuật » cởi trói, phòng lúc bị
lộ cơ mưu, thi gỡ tay ra để di đứng cho tự nhiên.

Phải dùng đèn kẹ « mật thám, kẻ cắp » là lúc
chạy hai thứ gạo đã cung đường. Dùng kẹ ấy,
tức là đoạn tuyệt với một khách hàng.

Nhưng đã có cách làm tiễn lặt vặt, lây rám ba
hảo, hay một hộp thuốc phiện.

Lây hộp thuốc lá thơm, rỗng, còn mới, độn ré
vào trong lầm sao cho cân nặng ngang với hộp
nguyên, ngoài gián lịt cho khéo. Bên hiệu Khách
mặc cả rồi giá rẻ không mua. Trong khi ấy,
« trác » lây hộp thật, trả nhà hàng hộp giả, đã
mang sẵn từ nhà.

Lây thuốc phiện cũng dùng cách ấy.

HƯU (ĂN TRỘM).

Đoàn « hưu » đối với các đoàn « moi », này « v.v.
như con cù đối với con cát. Đoàn « moi »,
này, phải nhờ ánh sáng của mặt trời, mà đoàn
« hưu » thì nhờ bóng tối ban đêm.

Nhưng ăn cắp ngày có bản-linh, ít khi chịu
ngồi dưới gầm giường. Tháng hoặc có bắt được
một anh « quân tử » ấy, một cách rõ ràng, vạch
mặt ra coi, chín mươi chín phần trăm, nó chỉ là

một thằng chèo xâu, kiêm cùi ở bờ hồ, ngày thát
thieu cùng phô, tì nấm ở bệ một cửa hàng, một
thằng vô nghệ nghiệp trong đoàn dân thât nghiệp.

Nó vào nhà ông, có khi chỉ kịp ăn vụng vài
lุง cơm, quả cà, hay là vớ vội vài cái tát chưa
kít giật, nó cũng mang tiếng đì « hiếc chành
vòm » (lòn cửa ăn trộm).

CHÀNH VÒM (LÈN CỬA).

« Chành vòm » có ba lối : báy, kich, phá. Khi
cụ đe « báy » có một thanh sắt rết, dài độ 50
phân, rộng 6, 7 phân ; đầu to, đầu nhỏ. Đầu to
đánh vết theo hình « tam giác ». Và một cái
kim sắt to bằng cái kim khâu bao-tai, nhưng dài
gấp đôi.

Chúng đưa « báy » vào giữa hai cánh cửa, này
cho hở khe ra, rồi đưa kim mà dày then ra
đần đần.

Đi kich, chúng dùng cái « báy » to hơn, luồn
xuống dưới cửa để nâng cái « kẽ-mòn » sát lén.
Kich được cửa rồi, rồi một gáo nước, đe mờ
cửa cho không có tiếng két.

Đi « phá » phải có hai « yêu » đứng cạnh hai
đầu phô. Rồi chúng nghiêm nhiên đứng khoan
một miếng cửa bên cạnh cái cửa sổ con thường
có ở các nhà hàng Annam. Khoan được một lỗ
vừa bàn tay, chúng rút then chặn cửa.

Bòn « phá » không dùng được nữa, sau khi sô
cánh sắt đã lồng thêm và... biết đi xe « lết ».

Hồi xưa, vải phô mới có một người đội xèp,
những lúc mưa phùn, gió bắc, con ma đêm ấy,
khoắc áo lót, đứng nấp dưới mái hiên, chúng
dùng đòn « phá » rất dễ.

Ngoài mây cách này, chúng còn dùng cách
nội công, cho « yêu » đi ở đe đêm mở cửa, hay
chấp tời lén vào nắm bám vào gầm giường.

Gặp những nhà có cửa theo lối tây, chúng có
chia khóa bách mòn. Gặp cửa kính, chúng phết
hồ nèp vào giây moi rồi gián vào kính. Đàm một
cái nhanh và mạnh, kính vỡ, những mảnh kính
vẫn dính vào giây moi, không rơi và không kêu.

Vào được trong nhà, cái chổ mò đèn trước
tiên là dán giường, vi thằng « hưu » yên trí là
ông thường đe chia khóa dày.

Ông cứ ngủ cho yên giấc, chúng không dám
phim đèn chán lòng ông. Nhưng, nếu sự tình
đây, ông muôn bắt chúng, thì ông đừng trách:
nó sẵn lòng nhập tịch dân « lèo » (đi đây khô sai).

Ông không chết, thì nó chết, và trái lại.
Ông hãy nhớ đèn vụ ăn mạng năm xưa, ở
đường Quan-thánh....

(Còn nữa)

Trọng-Lang

Độc nhất ở Đông-dương!

Trường dạy cắt quần áo tây, trong ba
tháng biết cắt.

Tiền học phí tất cả chỉ có 80 \$ 00.

Ở xa có thể học theo cách gửi thư.

DỖ-HỮU-HIẾU

Diplômé de l'Ecole Internationale de Coupe Daroux (Paris).

Lớp dạy năm ngoái đã có kết quả, các
ông sau này đều ra mở tiệm may :

MM. Lương, ở Hanoi; Huân ở Tourane;
Khuê ở Đáp-Cầu và còn nhiều người nữa
đã làm cai ở các tiệm may lớn.

Ái muôn may quần áo tây, xin lại :

DỖ-HỮU-HIẾU, Tailleur

11, Rue du Chanvre — Hanoi.

Giá rất rẻ, cắt rất đẹp, rất nhanh chóng,
có thể thử quần áo 15 phút sau khi đo,
tự tay chủ nhân làm và cắt lấy.

DÂM THÂN

SAU lũy tre xanh, mỗi làng Annam ta là một thê giới riêng. Tuy sự xép đặt về cai trị giông nhau, nhưng phong tục và lệ luật mỗi làng một khác hẳn. Hay, hay giờ, những tục lệ ấy, từ mấy trăm năm trước đây giờ vẫn nguyên như thê, đã ánh hưởng sâu xa đến người dân trong làng và trái buộc họ trong những lề lối nhất định. Cái súc đè nén ấy mạnh đến nỗi người Annam ta — tuy theo luân lý Khổng. Mạnh — chịu cùi mình nhằm mắt mà theo những tục lệ trái hẳn với luân lý cũ.

Ngày Nay bắt đầu một cuộc điều tra về những phong tục của các làng khắp Bắc Kỳ. Tất nhiên là chỉ nói đến những phong tục đặc biệt — hiềm có lâm, — và nhất là những phong tục hủ bại, những phong tục kỳ khôi, lạ lùng, nhiều khi khôn nạn và mọi rợ nữa, mà người nhà quê vẫn trân trọng giữ gìn như một quỹ trong làng.

Trong một công cuộc điều tra rộng rãi như cuộc điều tra này, chúng tôi mong ở các bạn đọc giả giúp sức, báo cho chúng tôi biết làng nào có những tục lệ lạ đáng để ý. Các bạn hoặc gửi bài điều tra về nhà báo, hoặc chỉ dẫn tên làng và phong tục. Ngày Nay sẽ phải phóng viên đến tận nơi xem xét.

L. T. S.

Không có gì chật chẽ và nghiêm nghị hơn luân lý của người mình đối với cái « trình tiết » của người đàn bà. Tất cả những luật lệ, khuôn phép cái dời người đàn bà, con gái ở xã hội được dân ta kính cẩn vâng theo và tôn trọng không biết nhường nào.

Thê mà có nhiều làng, phong tục riêng của họ đối với đàn bà, con gái khoan dung lâm, nhiều khi lại quá nữa. Như ở làng Lim, làng lơ đối với cô gái, người ta tuy chưa cho là một nết tốt, nhưng cũng cho là một sự thường. Cũng là một sự thường, khi có con gái Lim ăn cắn mời mọc một người hát giỏi mà có thân phục, ăn cắn mời người ấy về nhà chơi như một cặp nhân tình quên biết từ lâu vậy.

Còn nhiều làng phong tục như thê nữa. Người ta nghiêm ra rằng những làng ấy đều có con gái đẹp.

Một người con gái đẹp thì không cần luật lệ gì cả, mà vẫn được người ta chuộng yêu. Và lại người đẹp thì nhiều tình, mới có thể có cái phong độ làng lơ được.

Nhưng người ta bao giờ cũng tìm cho những tục lệ dễ dàng ấy một cái nguyên cớ, hoặc về địa lý hay về thân-quyền. Và người ta coi những tục lệ ấy như một sự không hay cần phải có, vì không thể thay đổi được, vì thay đổi thi sẽ bị động, tai hại cho cả làng.

MỘT CÁI HƯỚNG ĐÌNH VÀ MỘT CÁI GIĘNG LẠ.

Ở huyện M.-L., có một làng tên là làng L. B. Làng này được nhiều người biết đến và dân chung quanh vùng ấy chú ý đến một cách đặc biệt. Người ta chỉ mong ngày làng vào hội để rủ nhau đến xem.

Có gì đâu? Chỉ vì con gái làng L. B. có tiếng là con gái đẹp.

Quanh năm ngồi trên khung cửa sổ dài đưa hơi, có không mây khi phải ra đến ngoài làm những công việc nặng nhọc ngoài đồng. Vì vậy, nước da có trắng nõn, hồng hào, tay chân có



Cái gięng phản tại làng L. B. Ăn nước gięng này con gái trở nên trắng trẻo, đẹp đẽ và... đẽ tính.

nhô nhẫn, không thô tục. Một cô gái như thê, giữa một vùng toàn những gái quê khác mộc mạc, hẳn được người ta cho là một cái của hiềm có.

Cô gái L. B. không những là đẹp mà thôi, cô lại có tính dỗ dại nữa. Nghĩa là một khi cô đã yêu ai, thì cô yêu một cách mặn mà, đắm thắm — rồi phải nói nồng nàn nữa — và khi cô đã yêu thì cô không còn tiếc cái gi.

Những bậc cha mẹ trong làng cũng không lầy thê lầm giận, và cũng không ngăn cấm. Cho nên, nhiều khi ta thấy, cô gái ta nhàn nhã ngày hội hè, điếm nhiên mồi, giặt người cô yêu về nhà.

Cái phong tục đặc biệt ấy đã khiến cho người vùng đó, khi nói đến cô gái làng ấy, thường có câu rằng:

Cha dời con gái làng La,
Vua cheo, vua cưới có ba mươi
đồng...

30 đồng là 30 đồng tiền kêm! Người ta cho cái giá có gái ấy chỉ rẻ thê thôi. Mà nếu không rẻ như thê và không có cái sắc đẹp kéo lại, thì cô gái La khó mà lừa được chồng... vì trước khi về nhà chồng, cô gái La không mảy may khi còn là cô gái tàn nữa.

Ở chỗ khác, như ở nơi tinh thành, người ta đã điều nọ, tiềng kia, và đã cảm thấy căm chói cái tai con lợn quay hôm nay. Nhưng ở vùng đây, người ta không hề bận tâm đến sự nhỏ mọn ấy. Như thê, người ta đã tỏ ra vừa khôn ngoan, vừa biết điều lầm.

Cái phong tục ấy dân làng ta quen đã rồi, và theo như lời người ấy, thì gày nên chỉ bởi tại đất làng như thê, và tại cái hướng đình.

Một người trong làng nói:

— Làng tôi phải cái đất hình nhân, nên con gái chỉ nằm... Rồi ông ta chỉ tay cho tôi xem hai cái đồng đất ngoài đầu làng. Kẻ không lừa gì làm giông người hình nhân lâm, nhưng nhiều thay đổi lý bao như thê, và họ tưởng tượng thêm một ít nữa là được.

Đến cái hướng đình mới lại cái oăm nữa. Đình xây trên một giài đất cao giông hình một người nằm ngủ. Cái chỗ dựng đình là nơi ngự của hình nhân, và nêu tối không nhầm thì định ở ngay giữa đôi vú của người hình nhân đó.

Trước mặt đình có một cái ao con, hai bên có hai giài đất nhỏ. Cái ao ấy lại chính là chỗ... xin các đặc giá hiếu cho, của người hình nhân. Nếu ai tình nghịch đem đóng cọc vào cái ao đó, thi thê nào những cô gái đẹp ở trong làng cũng thi nhau mà chửa hoang, không tránh được.

Tôi hỏi tại sao lại để cái hướng đình như

vậy, người ta nói đây là sự bốn cọc của ông Tà Ao. Chắc các cụ xưa khi mời ông này ngâm hướng đình,Help đỡ ông không được chu đáo, hoặc có điều gì ông không bằng lòng, nên ông giận mà đưa chơi như thê.

Từ bấy giờ nay, dân làng cũng đã nhiều lần muốn xoay lại hướng đình, nhưng mỗi lần định làm là trong làng không yên, nên đành phải chịu vậy.

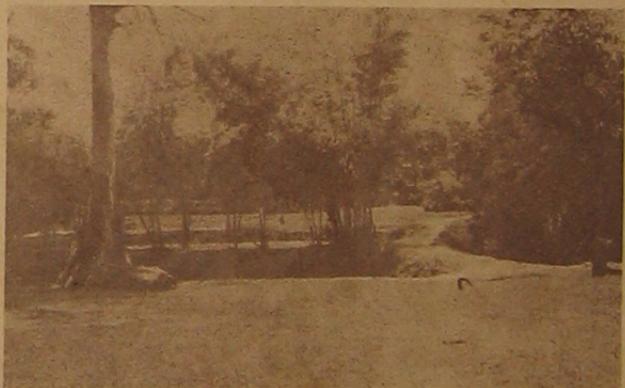
Và lại cũng là một cái đất làng như thê. Ông làng có một cái giếng nước rất trong, người ta gọi là giếng phàn. Án nước giếng ấy thi con gái rất đẹp. Vì cái tình thê như vậy, nên người làng phải chịu lấy cái phong tục ấy, và họ tin rằng phải làm thê nào theo cái phong tục đó cho được đầy đủ thi mới được yên.

Hội làng mở vào ngày 12 đến 17 tháng tam. Vui nhất là đám hát trong quán ban đêm. Bên nam, bên nữ cùng nhau hát xướng, rồi đèn nữa đêm, đôi náo cặp ày giắt nhau đi đèn một chỗ kín đáo làm cái việc quan trọng nhất là theo tục lệ làng.

Nếu trong lúc ấy mà người vợ của anh nam hát, vì ở nhà một mình buồn, có trộm phép sang nói chuyện với ông hàng xóm, thi khi người chồng về, già có biết, cũng chỉ đèn đầm vợ ba đàm là cùng.

Kể cũng đáng khen họ không có lòng ích kỷ, không những rộng rãi với mình, lại rộng rãi với tất cả mọi người. Nhưng thật ra, trong những sự hành động như thê, chính họ đã nhầm mắt đê cho những cái huyền hoặc vô lý nó sai khiến và trái buộc.

Một người có học và thông minh ở làng ấy, khi tôi hỏi đèn cái phong tục của làng, lại dẫn ra



Cái gięng trước cửa đình. Tôi kỵ! Họ dồn rằng nếu ai nghịch đem đóng cọc vào đó, thi con gái làng sẽ chửa hoang.

một cái nguyên cớ khác. Ông ta vừa cười vừa nói:

— Vâng, kể thật ra thi làng này cũng có cái dâm-phong như thê thật. Nhưng bảo tại đất thi tôi không tin một tí nào cả. Ông có nghiệm thay rằng dân ông làng này rất sần không? Mà họ lại suốt lượt đều đi làm thợ cưa các nơi xa lị, một năm không mảy may khi về đầu nhà.

Ở làng chỉ còn toàn đàn bà, con gái. Cái nghè đeteuri của họ lại nhân hạ nữa. Người đã đẹp mà lại nhiều thi giờ, thi ông bảo còn làm cái gì hơn là làng lơ nữa? Ày, vì thèm sinh ra lầm truyền.

Với lại, chắc ông cũng biết, người ta mà chịu khổ giữ gìn là vì sợ dư luận.

Ở đây, dư luận đã cho những việc đó là thường, thi có con gái dại thi, tội quá gi mà giữ gìn cho nó khổ, mà lại trái với lẽ tự nhiên nữa.

Rồi ông mim cười két luận:

— Tôi tưởng cái lòng tin, nhầm mà tin những sự huyền hoặc, nhiều nơi còn bắt người ta dán hì sinh cả tinh mệnh và phạm những điều đại ác, chứ như ở đây, một tí có, hay một tí không có đáng kể làm gì!

Phóng-viên Ngày Nay



TRUYỀN DÀI CỦA KHÁI-HUNG

III



HANH về phòng học ngồi chờ Cúc. Muôn lánh sự hiềm nghi, chàng mời Dao lên chơi uống nước, đê Dao làm chứng cho câu truyện doan chính của hai người. Chàng có ý quả quyết đối với sự dị định của chàng.

Nhưng khi Cúc đến thì lòng quả quyết biến mất. Hình như những lời phán bình của người làng Nam đã làm cho chàng trở nên bén lèn, nhút nhát. Trước kia đối với Cúc chàng thẳng thắn, tự nhiên bao nhiêu, thi nay chàng ngượng nghịu, giữ gìn bấy nhiêu.

— Cái gì đây, anh giáo?

Thanh luồng cuồng, ngập ngừng đáp:

— Không... A... có nhớ... mai học nhé?

— Anh chỉ bảo có thể thôi à?

— Có thể thôi.

— Thế mà anh làm như có việc gì quan hệ lắm. Tôi đã bảo tôi không học nữa mà lại.

Dứt lời, Cúc chạy thẳng xuống nhà.

Dao ngồi im và giữ vẻ mặt lãnh đạm. Chàng vẫn không ưa cái tính nhí nhảnh của Cúc, mà thực ra chàng cũng muôn cho Cúc thôi học. Rồi uống cạn chén nước chàng đứng dậy gật chào Thanh, nói ra định họp vệc làng. Thanh cũng thừa biết rằng Dao đi họp tổ tôm.

Dao vừa ra khỏi cổng thì Cúc đã lại lên nhà họ. Mặt Cúc rất nghiêm trang, cứ chỉ rát đỡ dàng nhưng chừng chực. Nàng chàng để Thanh kịp chào hỏi, dông dác nói ngay:

— Em hiểu bụng anh lắm. Anh rất tốt, rất muốn em nên người. Mà em thi anh đã rõ đây, em thích học lắm. Nhờ là bảy giờ em đã nhận thầy học có lợi cho em biết bao. Nhờ về những điều anh dạy bao, em đã hơi rung rúa con người, mà mang khôi ôe, bớt thô lỗ như anh thường nói... Có phải không anh?

Thanh cười:

— Có diễn thuyết đây à?

Cúc ngạc nhiên:

— Ô hay, thi những chữ trong bài anh dạy em, em lại đem ra dùng cho câu truyện đỡ quê mùa như anh thường chè-nhạo. Thế mà naya th lại riêu lại em à?

Về thành thực của Cúc từ lời nói cho chí dâng điều khiển Thanh không dám cho đó là câu truyện bông đùa nữa.

— Không, tôi có chè riêu có đâu. Vả diễn thuyết không phải là một việc đáng chê.

— Thực à, anh?

— Lại chẳng thực. Ở Hanoi, tuáp lè nào không có cuộc diễn thuyết. Nào dân ông diễn thuyết, nào dân bà diễn thuyết; người đùa nghe có tội hăng trámt. Nói hay thi người ta vỗ tay khen. Được, rồi tôi sẽ làm một bài luận tí một tối diễn thuyết ở hội Trí Tri cho có xem.

Cúc vui mừng:

— Thực đây nhé. Anh phải biết, những bài anh ra cho em, anh làm ra cho em xem, hay là những bài tập đọc, những bài âm ta, em đều học thuộc lòng cả.

— Học thuộc lòng cả?

— Vâng.

— Bè làm gi thè? Xem qua cũng đủ, chứ học thuộc lòng làm gi.

— Bè biết nói truyện, anh à. Em cho rằng người nhà quê chúng em gặp sao nói thè, nghe nó cộp lắc ày, anh à.

Thanh hơi lo sợ. Chàng sợ học văn dở dang sẽ ra Cúc từ cãi thè cục bộ đến cãi thè cục kia. Trước Cúc thò lỗ mà sau này Cúc kiểu cách. Nếu học chí để trả nên một cô gái kiểu cách, đồng mồm móm là dùng những chữ sáo dã thuộc lòng, thì thà cứ thò lỗ như xưa còn hơn.

— Hừ! hử!

— Anh nói gì thè?

— Tôi muôn biết, mai có đã định bắt đầu học chữ pháp chưa?

Cúc cười:

— Thị em cũng chỉ định bà với anh về việc đó thôi. Nói gần nói xa chẳng qua nói thực, em hỏi anh câu này:

— Anh có bằng lòng dạy em học nữa không?

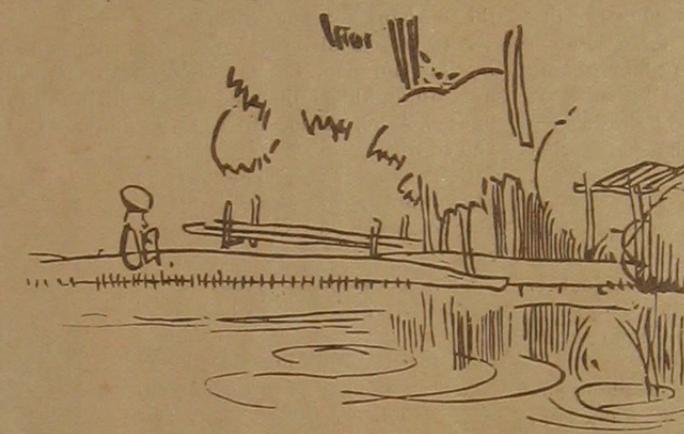
— Sao lại không bằng lòng?

— Anh quả quyết chứ?

Cúc dăm dăm nhìn Thanh. Thanh gật đáp:

— Quả quyết!

— Vậy thời anh phải bỏ cái tính nhút nhát, hay đê bụng, hay lo sợ hãi, hay quá lưu ý đến những lời bình phẩm ngu ngốc, lèo láo mới được.



Cúc như nêu anh cứ nay phản nản về điều mỉa-mai này, mai khó chịu về lời cành khé kia, thi thà thôi ngay đi còn hơn. Anh là người đã dạy em nên coi thường dư luận, thế mà chính anh, anh lại lưu tâm đến dư luận.

Thanh kinh ngạc. Cúc nói khéo quá. Nàng lại đập luồn:

— Anh phải biết, bảy giờ em liều làm kia. Liều không phải làm liều, không phải ở trái luồn thường đạo lý đâu. Chỉ là để ngoài tai những điều dì nghị.

Rồi Cúc kể cho Thanh nghe câu truyện xảy ra ở quán buồm sáng hôm trước.

Cúc đội vải ra bán ở quán Ngã-ba. Cái quán ấy, một nèp nhà lợp tranh bát giác: hai gian bát có sàn gỗ lát, thường dùng để cho khách qua đường trú mưa. Sáng sáng các hàng vải hộp nhau ở đây, và ai muôn mua cũng đến quán Ngã-ba, chứ ít khi vào tận nhà người dệt vải.

Vậy sáng hôm trước, Cúc đội ra quán hai tám vải, một tấm của bà Nhì và một tấm của mình. Đầu nơi, nàng đã gấp những bao gói ngồi cả ở đó. Họ thi thảo bao nhau:

— Kia có giáo, có ày đã dèn kia.

Cúc vờ không nghe thè, niêm nở dì lại, đặt thúng xuống sàn, và vui vẻ nói cười rất tự nhiên.

Nhưng họ đã tha cho đâu. Cúc nghe sau lưng có tiếng hai người nói truyện:

— Chỉ bảy! sắp sira làm con dâu bà àu hai đây!

— Lại còn bảy nữa! Họ « ve » nhau ra mặt. Cố Thủ có ày ở ngay bên, có ày biết hết?

— Thế thì chó làm nhì?

Giá trước kia thi Cúc đã lồng lộn lên, đã thò ra dù những câu chửi rủa tục tĩu, và có lẽ đã díu tóc đứa « thoi móm » xuống mà cho một trận. Nhưng nay tính nết Cúc đổi hẳn. Cúc rất thuần thục, díu dáng, chàng thèm chắp những lời đợt để không đau. Bọn kia không thay Cúc cãi lại, chàng tin rằng Cúc có lỗi lầm.

Nhưng nào dà hét đâu. Một bà đèn quán mua vải. Đì qua mặt Cúc, bà ta nhỏ bợ, rồi đứng mặc cả ngay hàng bên e nh. Cúc chỉ mím cười ngồi im, tỏ khinh bỉ, vì người đàn bà ấy là bà án hại mà Cúc không ưa, nhất là không muốn đối戈 với.

Kè đèn dây, Cúc cười nói tiếp:

— Ngày anh coi, em có nhẫn nhục không? Vì... vì ham học, ham biết mà em không thêm chắp những lời tiêu nhàn. Còn anh thì chắc anh lo sợ lắm, phải không? Em trọng mặt anh buồn thùn buồn chày.

Thanh lắc đầu:

— Thế thi khó chịu làm nhì!... Vậy người ta không biết rằng tôi chịu lời phó thác của em Nhì ư?

— Cán gi mà anh phải nghỉ ngơi. Nếu anh Jo ngại thi thôi, em xin thi i học... Hơn nữa, anh nên rời nhà em, tìm chỗ tro khác.

— Có lẽ phải đèn thè chằng?

Cúc cười phá lèn:

— Thế thi chằng hoá ra ta hèn làm nhì, anh nhì? Bị bọn tiêu nhàn nỗi li-gián.

Thanh dăm dăm nhìn Cúc:

— Cố hiểu lâm hai chữ li-gián rồi. Tôi với cô có bat hoà với nhau đâu mà bảo người ta li-gián.

Cúc lơ đãng ngườm mắt nhìn dàn chim sẻ bay riu rít ở trên trời đã gần tối, trong phòng học trông đã lờ mờ không rõ. Đứng đó khụy uy tín, Cúc định quay xuống nhà. Nhưng trái ngược với Cúc, hình như ánh sáng lờ mờ của buổi chiều tà làm cho Thanh sinh hao dạn, chàng bảo Cúc:

— Cố rát thẳng thắn, tôi biết, mà vì thè, tôi mới nhận dạy cô. Còn tôi thì có cũng đã rõ đây,

chàng bao giờ tôi có những ý tưởng bất chính... đối với cô.... Nhưng... nhưng có lẽ người ta ngờ cho mình như thi cũng không quá đáng đâu, cô... Nêu sau này chúng mình không biết tự trọng, — ày có dâ học bài « tự trọng » đây — nêu sau này mình không đủ can đảm để chống lại sức mạnh, và sự căm giỗ của... tình yêu thi cũng chưa biết chừng... Cố nên nhớ rằng có mười bảy tuổi, mà tôi hâm mộ, cái tuổi rất dễ cảm động, vì những tình tinh êm ái...

Một dịp cười của Cúc làm cho Thanh ngừng bắt:

— Anh còn nói quản thè, không trách được! Không biết anh nghĩ sao, chứ em, thi em thè rắng, em viện danh dự, — em bắt chước anh, em thè như thè — em viện danh dự em thè rắng không bao giờ em bị con ma tinh nô cám giố

Thanh vui mừng:

— Ô, phái đây. Chúng ta nên cùng viện danh dự mà thi rắng sự đó không bao giờ xảy ra.

Thanh như sợ hãi không dám nhắc lại một lần nữa chè-riêu.

— Vâng, em xin thi!

— Tôi cũng xin thi. Vậy chúng ta không lo ngại điều gì nữa.

— Vâng.

— Vậy mai em xin bắt đầu học chữ Pháp.

Ở trên mái nhà, đàn se kêu riu rít như để chứng cho lời thè của hai người....

(Còn nữa)

Khái-Hung



MÙA HẠ ĐÃ TỚI. — TIỀNG GỌI CỦA THÔNG REO, BÈ RỘNG

Có dự cuộc thi của C. P. A.

TUYỆT NỌC

LẬU, GIANG

Mỗi phải uống thuốc số 19 giá **0\$60** đã lâu, kinh niên uống tuyệt nọc giá **1\$00** uống làm hai ngày, thuốc mới chẽ. Chữa khoán, dám cam đoan ba ngày hết đau, tuần lễ tuyệt nọc, ở xa mua thuốc uống công hiệu không kém gì. Giang mai **1\$00** 1 ve, 4 ve, khói. — Cái nha phiến **1\$00** 1 ve, 3 ve chữa hẳn. — Khí hư, bạch đái **0\$60** 1 ve, 5 ve khói.

KIM - HƯNG ||| DƯỢC - PHONG

81, Route de Hué (Phò chợ Hôm), Hanoi

Có dự cuộc thi của C. A. P.

PHÒNG KIẾN TRÚC

NGUYỄN - CAO - LUYỆN

Góc phò Borgnis Desbordes và Richaud,
cạnh nhà thương Phù-Roân

Giúp việc có các ông:
TÔ-NGỌC-VÂN, họa sĩ
HOÀNG-NHƯ-TIỀP, kiến trúc sư

Có dự cuộc thi của C. P. A.

Chaussez-vous chic
Sans vous chausser cher
Chez

Van Toàn

95, Rue de la Soie — HANOI

Catalogue 1935
Franco sur demande



Có dự cuộc thi của C.P.A.

THUỐC LẬU NHẬT BẢN

Bán ở 67, phò cửa Nam. — Hanoi

Nay chúng tôi vì sự cạnh tranh và sự giúp ích cho những bạn mắc phải. Chúng tôi tự tìm những món thuốc tại Nhật-Bản. — Thú thuốc này đã được nhiều người các nước để ý đến, về chè lắn với thú thuốc số 58 và 68 của nhà chúng tôi. (Thú thuốc này đã được nhiều người dùng được linh nghiệm lắm, nay lại càng linh nghiệm hơn nhiều).

Thú thuốc này chuyên chữa như người phải lậu dương thời kỳ phát hành, buốt, tức mủ, máu, cương dương đau, di dai ít một, nước tiểu đỏ, dùng 2 3 lọ số 58 sẽ khỏi hẳn, giá **0\$50** 1 lọ **5\$00** 12 lọ.

Người nào sau khi khỏi chứng bệnh này, di nọc còn lại, nước tiểu khi chong khi vàng, thỉnh thoảng ra đồi tì mủ, quỉ đau hay ướt, ông tiểu tiện thỉnh thoảng thày nhói ngứa, làm việc nhọc hay ăn đặc, hình như bệnh phục phát. Dùng 2 3 hộp số 68 sẽ khỏi hẳn **1\$50** 1 hộp **7\$50** 6 hộp.

(Thuốc không có chất độc, dân bà có mang dùng cũng được). Ai muốn làm đại lý hoặc mua thuốc, xin viết thư vé.

BINH-HUNG n° 67, rue Neyret, Hanoi

Chứng bệnh lậu giờ đương bánh trướng khắp hoàn cầu, riêng nước ta xem cũng nhiều người bị phải. Đã mặc phải chữa rất lâu mới tuyệt được nọc. Ai đã bị qua chắc cũng rõ. Nên tìm được món thuốc uống rất nọc thật là khó.

Nay chúng tôi vì sự cạnh tranh và sự giúp ích cho những bạn mắc phải. Chúng tôi tự tìm những món thuốc tại Nhật-Bản. — Thú thuốc này đã được nhiều người các nước để ý đến, về chè lắn với thú thuốc số 58 và 68 của nhà chúng tôi. (Thú thuốc này đã được nhiều người dùng được linh nghiệm lắm, nay lại càng linh nghiệm hơn nhiều).



Sân quần phụ-nữ con trai đánh
Đường nhựa trong đinh lý Toét di

Cầu đối của Tú Mỡ



NHÀ VÀNG NGHỆ SƠN CỦA HỌA-SĨ NGYM

CRONG khi theo học ở trường Mỹ-thuật, họa-sĩ Ngym (tên Trần-quang-Trần) có đè ứ đèn mây thû dô sơn ở viện bảo-tàng Finot. Đè ứ tim tài, may không lâu mà có kết quả. Từ đây (hồi tháng Mars 1932), trường Mỹ-thuật bắt đầu làm sơn lôi mới.

Vàng, tản nhò ra như cát, trộn vào cát sơn ta đánh kỹ, quết phủ lên các đồ sơn, rồi mài, rồi đánh bóng, mặt sơn nồi cát vàng lên trông lóng lánh như kim sa.

Một lôi mới chè ra nữa là cách làm dô sơn mềm. Cái chén và cái đĩa hình bén, cầm bóp thay mâm phu cao-su. Đó là dô sơn không có cốt gỗ, toàn sơn trộn với bột giây ta chè ra. Đè lâu, có thể nồi đèn hàng nghìn năm không hỏng, không mọt. Phơi ra nắng, đựng nước sôi, được cả.

Hiện họa-sĩ Ngym đang chè ra mây thû bát, liền cơm, bia sách quý bằng thứ sơn này.

Giá chén và đĩa tròn, sơn son hoặc sơn then, từ một bộ 6 chiếc chén tròn lên, một đồng một cặp (đĩa và chén).

Có vẽ (vẽ tay) vàng, bạc, son, từ hai đồng đèn ba đồng ruồi một cặp.

Ông bút vuông hình tròn, hai đồng.

Hộp bát giác từ năm đồng đèn mười hai đồng tuy nét vẽ nhiều it.

Thứ sơn này quý là vì giấy nhiều nước sơn, lăn tòn vàng. Mặt sơn thực nhân, không gó ghê như những sơn thường. Nhât là bền hơn.

Dùng làm quà biếu (hộp thuốc lá, hộp phan, bộ đồ dùng bàn giấy, hộp đựng mùi-soa, khay chén, bình phong, vân vân...)

MÔ DEEC!

← Sân quần phụ-nữ ở trường Thể-dục đã nổi tiếng bấy lâu. Bốn năm trước đây, người ta mở chợ phiên để lấy tiền xây sân quần cho phụ nữ đánh. Nhưng phụ-nữ nhất định không đánh quần, thành thử con trai đánh hộ vậy.

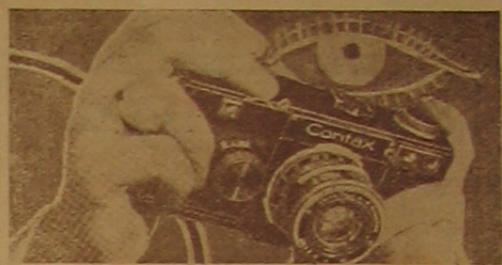
Đường trong đinh độc nhất vô nhị ở Đông-dương. Mọi thoát trong trường như ở Paris vậy, nếu không có ông lý Tóet vác ô đi que, mà đi qua một cách rất bình tĩnh như không sợ gì ô-tô. Thật ra thì ai đi qua đây cũng sợ chết như đi chỗ khác và có gấp ô-tô cũng tự liệu và biết điều tránh trước là hơn. Khắp nước có mỗi một lối trong đinh ← thì tài xế họ nhớ làm sao được.

Cái nhà này làm theo kiểu "mô-dec", bây giờ dùng làm harem cơm Annam, đã cho ta thấy rõ một sự biến đổi ngoạn ngỡ nghĩnh: trường ám khôi, i hà sặc mùi cá rán, canh riêu, cha chó, hai bên cột vuông dán ↓ đổi cầu đối và trên cửa ↓ dán một lá bùa trừ trùng



MÁY THÚ ĐỒ SƠN

Cái ống bút
cái hộp trầu
và cái chén,
cái đĩa làm
toàn bằng sơn



HAICON MẮT

XỔ SỐ ĐÔNG PHÁP

Cuộc xổ số Đông-pháp lần này có hai cái lợi: một là bỏ ra 1 \$ 00 chỉ trong ba tháng là giàu to (nếu trúng số) hai là trong ba tháng, vé thè nào cũng bán hết, ngày số số không phải hoãn.

Có một số trúng 10 vạn, một số 5 vạn một số 2 vạn và một số 1 vạn, còn những số 1.000, 500, 100 và 25 \$ 00 thì không thêm kè đèn.

Chi phiếu một nỗi là trúng số đầu hơi khó mệt chút.

Muôn biết khó thè nào thi tướng-tượng minh đi trên một cái sân vuông, mỗi chiếu là một cây số, lát toàn gạch bát tràng. Dưới một hòn gạch có đè cái vé trúng. Cố mà lật đúng hòn gạch đó.

Nói đèn xổ số, lại nhớ cuộc xổ số của hội C.S.A. Không biết tiền thu được định dùng làm gì, mà mãi nay chưa thấy đà động tới. Người mua vé có người đã quên, nhưng cũng có người chưa quên đâu.

Ở HUẾ

Không có việc gì lạ và to tát. Ông Phạm Quỳnh xin lập lại Võ ban (võ đây là múa) để tập múa, hát, vì sợ một thứ «quốc hồn, quốc túy» tiêu diệt đi. Ý kiến ây nghe được — nếu không có người bảo tôi rằng không nghe được.

HỘI-VIÊN THÀNH PHỐ

Một hội-viên thành phố có thực quyền hơn một ông nghị-viên dân biểu. Nhưng cái thực quyền đó chỉ thực được có một nửa, nếu số hội viên ta còn ít hơn số hội-viên tây. Vì vậy nên cử-trí vẫn lãnh đậm với cuộc bầu cử, đợi đèn ngày số hội viên ta và tây ngang nhau, đợi đèn ngày có có một ông đắc-lý do dân phố bầu lên.

Chủ nhật vừa rồi không ông nào trúng cử. Đến chủ nhật sau sẽ bầu lại.

Làng Du

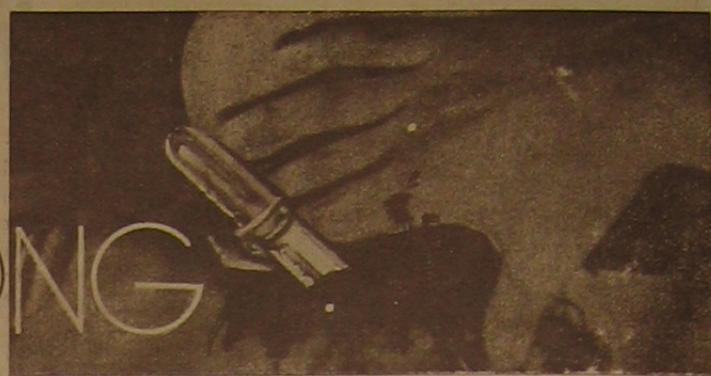
Có dự cuộc thi của C.P.A.

TIẾNG ĐÔN VANG!

TÔI bị chứng é-thập dã 3 năm nay, té chân tay, té đỉnh đầu, moi 2 đầu gối, rứt 2 bàn chân, đi xa chói gót, rứt 2 cánh tay và 2 ống chân, đau lưng, sỏi bụng, eo gùn, da vàng, ăn, ít ngủ kém, thâm thể mỏi mệt, át mạch thuốc uào cũng tìm kiém cho kỹ được, mà chỉ tiền mệt tật mang. May gặp ông bạn mách cho thử thuốc « Phong thấp số 12 » mỗi ve giá 0,40 của nhà thuốc Nam-thiên-Đường 46 phố Phúc-kiện Hanoi, là thử thuốc rất hay, chưa được hết các chứng phong thấp, té thấp, đau xương, đau gân cốt, té chân tay, rứt xương thịt và bắn thân bắt toại v.v... Bắt cứ té thấp, đau đớn cách nào đều khỏi cả. Tôi liên mua thử một ve vé uống thì thấy bệnh chuyển nhanh, tôi lại mua luôn ba ve nữa thì bệnh khỏi hẳn, tôi xem ra thuốc rất mạnh, công hiệu rất mau chóng. Hơn ba năm trời bị bệnh tồn kénm vô ích, nay chỉ mất có hòn đồng bạc mà khỏi, thực là thuốc thánh, thuốc tiên. Vậy có mày lời đăng lên báo, trước cảm ơn nhà thuốc Nam-thiên-Đường, sau xin giới thiệu cùng đồng bàođều biết.

Xin giới thiệu: thuốc này có bán tại hiệu Mai-Linh 62 phố Cầu-dát Haiphong, Nam - thiên-Đường 140 phố Khách Nam-dịnh, Bảo - hưng - Long Phú-thọ, Nguyễn-Long Ninh-binh, Tân phúc-Thành Bắc-ninh, Vĩnh-hư-g-Tường Vinh, Vinh-tường Huè, Hoàng-Tá Qui-nhon, Trần - Cảnh Quảng-ngãi, Thanh Thanh 210 Rue de la Somme Saigon và các Đại-lý Nam-thiên-Đường khắp các tỉnh xứ Đông-Pháp.

LÊ PHONG



PHÓNG VIÊN TRINH THÁM

(Tiếp theo)

Truyện dài của Thế-Lữ



ÔNG nhiên anh chau mày lại, chứng mắt nhìn thẳng đèn ba, bốn phút, rồi ngoái quay lại đèn gần vợ người Khách lai. Nhưng thay bọn con sen với hai tên đầy tử đứng đó, anh vội lấy oai của nhà chuyên trách bảo chúng:

— Thôi, chó cùa đứa ra đợi ở ngoài kia.

Đoạn, anh ghé xuống bênh tai người thiêu phụ, nói một cách rất dịu dàng:

— Thưa bà, trong việc này có rất nhiều ác-tinh... cái ác tinh thảm đậm... Chắc bà cũng như tôi, muôn cho sự bí-mật chóng bị khám phá, để trị kẻ gian ác và để hồn oan kẽm thiệt mệnh khỏi phải ngâm hồn. Vậy xin bà giúp tôi, vì chỉ có bà giúp tôi được... Xin bà nghĩ kỹ e.o.

L e ày, dưới chân thang gác, mày người đã sắp bước lên. Lê-Phong nói tiếp :

— Bà nghĩ kỹ cho... Tôi biết bà quá thực không ngờ đèn vụ án mạng này, tôi quá quyết như thế... Song, nèn bà không nói, nói cho riêng tôi biết, thì việc này không thể nào xét ra được.....

Tiếng Phong nói rất ôn tồn nhưng đôi mắt Phong nhìn thẳng người thiêu phụ, không chớp. Sau cùng một tay cầm sô, một tay cầm bút chì, anh hỏi một câu nhỏ, nhưng rất ranh mạch :

— Có phải chính bà đã cho con sen uống thuốc ngủ phải không?

Người thiêu phụ dương mắt kính dí nhìn Phong, chưa nói được câu nào, thì mày người Pháp và Lường Duyn đã bước lên. Lê-Phong già tráng chậm chạp hép lèn quyền sô.

Cuộc xem xét chung quanh nhà vừa rồi cũng không có kết quả.

Viên cảm là người quen thay những việc án mạng lì lùng, cũng phải nhắc di nhắc lại một câu :

— Bí mật! bí mật lầm! Không có một dấu tích nào của hung thủ! (vừa nói vừa nhìn cái vết đâm trên ngực người bị giết)... Không có dấu tích nào khác, ngoài con dao với cái vết thương ghê gớm kia.. Sự bí mật gần thành ra một việc phi-thường, quái dị!

Ông đốc tờ cũng nói :

— Mả nét mặt của người chết lộ ra hán dã khiếp sợ quá sực: có lẽ trước khi bị giết, mặt hán dã trông thấy kẻ thù.

— Nhưng trông thấy ở đâu? mà hung thủ là ai? Vào đây và ra khỏi đây bằng cách nào? Các ông hán không quên rằng chỗ rãy cửa khóa kín bít kẽ, như một cái ngục.

Trong câu nói của viên cảm, Lê Phong đoán thay có ý ngờ cho người thiêu phụ. Theo lý luận và những điều quan sát của anh thí voi người Khách lai không phải và không thể là một kẻ giết người được. Anh định rằng nếu luật pháp buộc cho có ta cái tội ác đó, thì anh sẽ là người phản trắc dùm.

Nhưng 15 phút sau, khi các nhà chuyên trách sắp sửa ra vé, anh vui mừng vì không thấy họ bắt ai cả.

Viên cảm ngánchez lại báo Lường Duyn:

— Đến sáng mai tôi sẽ cho người đưa tử thi vào cho thấy thuốc khám nghiệm ở nhà thương. Cuộc thẩm vấn về việc này có thể đến năm sau tháng may ra mới kết liễu được. Chúng tôi còn cần hỏi dè ông và bà Leon Yune nhi u lầu.

Người Khách lai trả lời :

— Vợ chồng tôi pháp luật đòi hỏi lúc nào cũng có mặt.

Trước khi bước xuống thang gác, viên đốc tờ còn hỏi dè Lê-Phong :

— Thế nào, nhì phóng viên? Có cần phải bấm sô ô tô để ra không?

Lê Phong trả lời :

— Thưa ông đốc tờ, tôi còn phải ở lì lì tra xét riêng cho phần tôi.

— Vậy thì chúc cho ông tìm được nhiều cái lợn.

— Cảm ơn ông.

Lê Phong điều-trá

Kể đến đó, Lê Phong lại ngừng. Đôi mắt anh mơ màng nhìn tôi một lát rồi lại nói :

— Quá thực ngồi phúc tinh của tôi sáng lầm. Tôi gặp toàn những cái may. Không những tôi tốt sô hơn các bạn đồng nghiệp ở nước nhà, tôi lại may hơn các bạn phóng viên bên Pháp hay bên Anh nữa. Anh đọc sách chắc cũng rõ: mỗi khi xịt ra vụ án mạng, công việc thứ nhất của nhà chuyên trách là ngăn cản việc điều tra của phóng viên.

« Việc tra xét riêng của tôi đã làm gần xong, không phải đợi đèn lúc ông đốc tờ hỏi. Mà việc là, thì tôi cũng đã tìm thấy nhiều cái lợn hơn những điều quan sát của họ. Thí dụ: tôi thấy một vết hàn in trên cái bàn gụ đèn. Cái bàn này kê sát cửa sổ, cao, rộng và dài, mặt bàn viền đánh xi hơi dày, nên vết hàn trông rõ lắm.

Tôi hỏi :

— Mả vết hàn đó thè nào? Sao anh lại chú ý đến?

— Cần chú ý lắm chứ. Một phần ba sự bí-mật tôi có thể khám phá ra được là nhờ ở vết hàn ấy. Đó là một vết... (nói thè náo đ ợc nhỉ), một thứ vết in xuống bởi một sức nặng của một người khỏe mạnh: một vết dấu gót của một người qui lèn, — dấu gót của một người đàn ông. Cái vết ấy cho tôi thấy một tia sáng lì lùng, nhưng tôi cần phải xít nghiệm lại cho cẩn thận dù. Vì, trong một việc như việc này, nêu không hợp các điều quan sát lại để phản đoán, để so sánh thi rất dễ nhầm, mà đã nhầm thì nhầm một cách thô thiển không biết chừng nào.

— Lúc này tôi thấy anh hỏi vợ người Khách lai về việc cho con sen uống thuốc ngủ. Việc ấy có thực không?

— Thực chứ.

— Nhưng sao anh biết?

— Vì tôi thấy rõ cái vẻ nhợt mệt trên mặt nó và nhất là cái vẻ ngắn ngợi ngượng ngùng trên mặt

DẤU IN XONG

VÀNG VÀ MÁU

(Nghi thử ba)

DƯƠNG IN

DOẠN TUYỆT

người thiếu phụ mỗi khi trông thấy nó. Tôi lại nghe thấy Lưỡng Duyn khai rằng mọi khi chỉ gọi nó hai tiếng là nó đã dậy. Lần này người thiếu phụ kêu rát lớn, sau lại phải chạy vào đánh thức nó trong cái phòng chia dò... Rồi đèn lúi tôi hỏi con sen để xem ý vợ Lưỡng Duyn thi có ta không dám được sự kinh ngạc....

— Nhưng mi, tại sao? Tại sao vợ Lưỡng Duyn lật cầu cho con sen ngủ say như thế?

— Tôi cũng đã hỏi người thiếu phụ câu đó. Người thiếu phụ chưa kịp đáp, nhưng tôi cũng đoán được ra rồi. Song tôi còn phải tìm, còn phải ráo bao nhiêu trường hợp lại cho có liên lạc với nhau rồi mới có thể nói quyết được.

« Sáng hôm nay tôi đã đi xem xét chung quanh nhà của người Khách lai, đã xét một mình thôi, không cho ai biết cả. Tôi lại đèn sờ cảm hoài két quả sự khám nghiệm của thầy thuốc sau khi mổ tử thi Đào-Ngung. Kết quả cũng đúng với lời đoán của tôi: Đào-Ngung chỉ chết vì lưỡi dao đâm trúng tim, chết vào hồi 10 giờ đêm, bữa cơm chiều ăn vào hồi bảy giờ rưỡi tối. Con dao của hung thủ họ giri ngay về Hanoi để só liêm phòng ở đó xem vết tay. Cõi việc này vừa lâu vừa khóig có ích cho tôi mấy. Vì tôi muốn rằng việc ta xét của tôi phải rất chóng xong.

« Ngày hôm nay Thời Thủ đã đăng tin này trước: cõi báo. Đến mai có bài tường thuật rất kỹ lưỡng về vụ án mạng, rồi, chậm lắm, đến chiều ngày kia, trong lúc nhà pháp luật còn tra vấn, theo cái bước chậm chạp vẫn theo như xưa nay, Thời Thủ đã có kết quả hoàn toàn cuộn dì u tra riêng của tôi. Phóng viên Thời Thủ là người trước nhất biết việc này, phóng viên Thời Thủ lại là người tìm ra manh mối trước nhất. Điều nguyên vong của tôi là thế đó. Anh giúp tôi một tay. »

Tôi giương to hai mắt nhìn Lê Phong:

— Tôi giúp được anh? Mà giúp anh để nội trọng ba, bốn hôm tìm được ra thủ phạm?

Phóng cười:

— Không bắt được thủ phạm, thì cũng tìm ra được ai là thủ phạm và điều cốt yếu là biết được cách hung thủ vào nhà Lưỡng Duyn một cách bí mật như thế. Anh có nhận rằng hung thủ là một tay giỏi và phép giết người không?



— Ô, nhưng mà việc bí mật này tìm ra ngay sao được? Mà người giúp anh lại là tôi... tôi thử thực rằng tôi kém về khoa « phân đoán » của anh lắm.

Phóng liếc tôi ra và khinh bỉ một cách khôi hài. Anh vừa cười vừa bảo tôi:

— Anh thử thực cái đít của mình một cách tự nhiên quá. Nhưng không hề gì. Anh giúp tôi là thế này: anh viết bài tường thuật hộ tôi, viết cho thực khéo, vì đó là cái biệt tài của anh. Còn tôi, tôi chỉ nghĩ, tôi phải nghĩ nhiều lắm, rồi tôi kể cho anh nghe để anh viết. Như thế, tôi rộng rãi giờ để làm việc nhanh chóng hơn.

« Bây giờ anh ra sở Thương chính hỏi hộ tôi một việc sáng ngày tôi chưa kịp hỏi. Anh hỏi xem người dân tôi cáo bạn buôn súng lâu đài hôm nào, đèn lúi mày giờ, và hình giống thế nào? Việc này hơi khó làm, nhưng tôi chắc anh

cũng khéo dò hỏi không đèn nói dứt lâm. Lúc trở về, anh ra bến tàu thủy, dặn thẳng bê dặn anh đèn dày lúc sáng rạng đông 5 giờ chiều nay phải mua giấy chàm đèn cho tôi theo như lời tôi dặn. Nhã nó ở số..., bên ngoài có hàng nướu, mà tên nó là thằng Hải.

— Xong rồi, anh về viết bài ngay đi, viết để kịp gửi chuyên ô tô ca sau cùng. »

Nói rồi anh dắt tôi ra cửa,duc tôi đi. Lúc tôi bước lên cái xe hơi bảy giờ vẫn đợi trước cửa hàng An-Wing, anh còn dặn với:

— À quên! anh qua hiệu ảnh ở đầu phố dục người ta thè nào trước 6 giờ chiều hôm nay cũng phải rùa xong cuốn phim của tôi chụp để gửi về tòa soạn kèm theo bài. »

Ngoi trong xe tôi ôn lại việc ám mạng mà Phong đã thuật lại. Từ đầu chí cuối, chó nào cũng thấy sự ly kỳ mỗi lúi một tầng lén hoài. Thè mà đối với



Lê-Phong thì hình như sự bí-mật anh biết được đã gần hết. Quả nhiên người con trai này là một anh chàng tự phụ, nếu không thi thực là một người có kỹ tài.

Nghĩ đến việc dò hỏi xem người tố cáo bạn buôn lúi là ai, tôi không khỏi thay khó chịu. Vì sở Thương chính tất nhiên giữ kín không khí nào để ngoi cho bà ký ai cũng biết được tính danh người giúp họ. May sao tôi tìm ra được một cách rất chu đáo để hỏi ngay viên chánh sở Thương chính: Tôi sẽ xưng là người nhà báo đen phòng văn ông về bạn buôn lúi, sẽ nói đến cái ám mạng mà chàm thè nào ông ta cũng biết, và nhận đó sẽ nói tên Đào Ngung là người bị giết, vì bị nghi là di tó cáo bạn kia. Rồi tùy cơ mà hỏi thì chàm thè nào cũng biết được những điều Lê-Phong muôn biết.

Bên nõi, tôi đã được một tin rất kinh ngạc: là ba người quan trọng trong bạn buôn lúi đêm nửa rồi đã tìm cách trốn được ra.

Tôi hỏi viên chánh doan về việc bắt họ hôm xưa, thì ông ta nói rằng: Sở Thương chính nhận được một bức thư nặc danh gửi đèn cách đó bốn hôm, chứ không có người chỉ dẫn tố cáo như trong mọi việc bắt bớ khác.

Lập tức tôi về chỗ Lê Phong trộm báo cho anh biết, chàm thè nào những tin mới là ày cũng thay đổi được nhiều điều đoán định của anh. Tôi vào hiệu An-Wing, thì không thấy Lê Phong đâu cả. Hỏi người Khách chủ hiệu thì hắn bảo hình như anh ta lên gác, hoặc ra ngoài phô lúi nào không biết. Tôi cút hóng, ngồi đợi đèn hai mươi phút cũng không thấy anh về. Tôi lấy giấy bút ra để viết bài tường thuật theo lời Lê Phong kể và theo những lời ghi chép trong quyền sở tay anh đưa cho tôi lúc nay, nhưng viết chưa được ba trang đã đặt bút xuống: cái việc mày người bị bắt mới trốn thoát từ luân quẩn mãi trong tri tôi. Bỗng thấy tiếng ngay ròn đâu đây, tôi lảng tai

nghe, rồi chạy lên gác, mở cửa buồng của Phong thì thấy anh ta đang ngủ một cách bình tĩnh.

Tôi liền nắm lắc anh ta dậy:

— Lê Phong! Lê Phong! dậy! dậy mau, một tin quan trọng lâm.

Anh mở một mắt ra nhìn tôi rồi lại nhắm ngay lại, câu nhau:

— Đè người ta ngủ yên một lúc không được à?

— Thè mà báo việc cần, dùn cho người ta viết rồi đi ngủ. Nay, dậy! một tin quan trọng lâm. Tôi ở nhà đoán vé đây.

Phong vươn vai mím cười, rồi mở cả hai mắt ra và oái ngái dậy. Tôi toan gật:

— Au....

Thì Phong cản lại:

— Anh tính xuất đêm hôm qua thử! Phải ngủ chuec lại mới đủ sức làm việc chứ. Thè vào? Ông sở doan có hỏi được gì không?

— Một tin rất cần. Ba người bị bắt vừa trên đêm hôm qua. Ba người buôn lúi.

Tôi kinh ngạc hết sực, vì Phong dừng dừng một cách lạ để đón cái tin của tôi:

— Ủ, thè rồi sao?

— Sao? Việc này hẳn có liên lạc với vụ ám sát chàm sao?

Phong đưa cho tôi bản giáp một bức điện tín:

— Tin này tôi biết rõ. Tôi đã đánh vé tòa báo từ sáng.

— Từ sáng? Thè sao anh không nói truyện ấy với tì?

— Nói làm gi? Vì câu truyện không có định dáng gi đèn việc ám mạng hết.

Tôi càng lè lém lẹ:

— Thè thì tôi hiểu sao được. Cái ám mạng này ai cũng ngờ cho bọn buôn lúi chủ mưu. Việc lại xảy ra đêm hôm qua, mà cũng trong đêm hôm qua, ba người buôn lúi vượt ngục... Việc càng ngày càng rắc rối thêm...

— Phải. Rắc rối dời với anh, dời với cả sở Cảnh sát nữa. Nhưng dời với tôi thì không! Đó chỉ là một sự tình cờ, một sự ngẫu nhiên cũng như bao nhiêu sự ngẫu nhiên khác. Lúc tôi thoát ngay thay khó lè, song khi xem xét lại thì tôi không nhầm như bọn người chuyên trách và như anh. Bây giờ có lẽ họ hết sức đi lùng bắt ba người kia, còn chính hung thủ thì lại được thêm một dịp để ở yên ngoài vòng pháp luật.

Tôi nhìn Phong một cách soi mói, tự hỏi không biết có phải dò là những lý luận cốt để kinh hoa: tôi chẳng. Nhưng anh vẫn giữ vẻ nghiêm trang, đôi mắt dăm dăm nhìn thằng, nét mặt quả quyết, anh bảo tôi:

— Không, Văn-Binh ạ, anh nên tin tôi, cũng như tôi tin ở trực giác tôi, ở bản năng tôi. Hai thứ này khi cùng đi với lý trí thì giúp ta được nhiều việc khi ta muốn tìm ra sự thật. Con chó săn có cái mũi thính đánh hơi giỏi, thi người xét việc bí mật cũng thế, phải có cái giác quan cho tinh tường. Người ta có phải cứ làm việc bằng lý luận mà thành cả được đâu: người ta phải tinh tường, phải cảm xúc nữa. Cái dở của phản nhiều thám tử là biện luận nhiều quá... mà (Lê-Phong cười) cái dở của tôi cũng là biện luận nhiều quá về vấn đề trực giác với lương nồng. Thà cứ nói trắng ngay rằng tôi biết việc dì trốn với việc ám sát là hai việc khác nhau, có lẽ anh dễ hiểu hơn. Tôi biết thè, vì Đào Ngung bị giết hồi 10 giờ đêm, mà mãi hai giờ sáng họ mới trốn được.

— Nhưng sao anh biết họ trốn lúc hai giờ sáng?

— Vì tôi nghĩ ra được một cái mưu nhỏ.

(Còn nữa)

PHONG - HOÁ THÚ SÁU NÀY
SĒ NÓI ĐỀN: BẢO CỬ HỘI VIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NOI

ĂN CƯỚP

(Tiếp theo trang ba)

— Cũng khai vây! Mả lại hay khinh chiêu! « Bạc mờ » bặt tít, ít khi chịu thăm thú, hay là dụng công tìm nỗi công trước. Cho nên vào « đất » nào cũng phải tra khảo dữ lâm.

KHẢO CỦA

Sợ nhớ đèn cách khảo của của cướp, chúng tôi hỏi bác Trương:

— Bạc cột mỳ cho nhanh, vậy thi giờ đâu mà tra khảo?

— Một canh bạc mờ nhau thì ít ra cũng mất 15 phút, chậm lắm thì 30 phút là cũng có đủ thi giờ chán :

• Thoạt vào, một anh « c'ien » phải tóm cho được anh chủ nhà, kê dao vào cổ mà hỏi chìa khóa. Có nhiều thằng tiếc của, đánh máy cũng không xứng, thi phải « hạ độc thủ »: đầu tiên, hây vạch chân anh chàng ra, lỵ một thanh sắt tròn, đâm vào ổng chân mà lần ngược lên. Có bao nhiêu lông chân, thanh sắt nó rút hết. Đầu bằng chêt.

• Nếu cách ấy vô hiệu, thi giao chủ nhà cho một anh em nào đã từng ném mũi « corm nấm, cá khô », vì người anh em đó mới thật là đủ các « mồi » tra fan.

• Lấy kim véo thịt, đốt xương sống, kẹp ngón chân, ngón tay. Những cách này hays còn « nhân đạo ». Bản thú nhất là cách đốt âm nang, hay là đút que nứa nhọn vào hậu môn hay đường tiêu tiện.

• Nói vậy mà thôi, chứ ít khi phải hạ độc thủ. Vì thường thường khổ chủ đã khiếp dám từ trong chăn khiếp ra rồi, cứ đưa dao vào cổ là đã phun ra phè phè. Có một lần, anh em mồi nấm tóc một thằng lôi ở gầm phản ra, nó đã ngất mè nó đi rồi, Đánh cẩn thận nó mới tỉnh. Lần ấy suýt chết cả nút. Phải « đánh bầm » mới thoát được hết.

— Nêu lúc vào mà không chủ họ trên mặt rồi thi làm thế nào?

— Lúc « xông đất » rồi mà không thay khó chủ, thi nguy lâm. Thời thi dầuh vây, gặp cái gì lây cái ấy, eolt sao cho nhanh. Nhưng đồ đặc bắng thè nào được tiền!

— Nhưng chúng tôi xét ra, anh em hay giết người lâm thi phải!

— Cũng bắt đặc di lâm. Nhưng mà nói cho cùng, đã di mờ, thi cầm cái chét trong tay rồi. Minh chêt còn không ngại máy, nứa là một anh khác nó ch t!

Mặt bác Trương bỗng bánh to ra. Như một con hổ, đứng trước gió, đánh hơi ngửi thấy mùi máu!

(Còn nữa)

Phóng-viên Ngày Nay

Trọng Lang và Thế Lữ

CÂU Ô

Nº 7. — Cựu học sinh-trường Sư-phạm (4^e Année) Muôn dạy học để có thể học thêm được. Hỏi toà báo.

Nº 8. — Học lực Tú-tài, đứng đầu. Muôn dạy học để có thể học thêm được. Hỏi toà báo.

Nº 9. — Có bằng C.B.T.H.P.V. muôn dạy học tôi tại các tư gia. Việt thư hỏi toà báo.

Nº 10. — Trò tuổi, thông minh, đánh máy giỏi. Dạy trò từ vở lòng đèn thi S.H.Y.L. Bán hàng viêt bằng báo, sira bài nhà in, nhà là muôn lâm trong các toà báo. Stêng nang. Hỏi: Nguyễn-t-Huệ, Dr Xuân, Tuyên-Quang.

TRONG RỪNG SÂU

Truyện của Thế-Lữ.

VI

Tranh của Cát-Tường



1. Trân-Đông kinh ngạc hết sức, vì vừa nhận ra tiếng nói vừa rồi là tiếng tên đầy tố chàng.



2. Phản mệt nhọc, phản bị con dao chục đâm vào cổ, chàng không dám chống cự, lảng lặng để tên đầy tố lôi đi.



3. Hai người qua một cái sân và mày lớp nhà đèn tối. Trong một gian nhà gần đó, chàng thấy có ánh đèn sáng lọt qua khe cửa chiếu ra.



4. Trong nhà, một tên cướp, chàng là thằng đầu đảng, ngồi trên giường uống rượu và cười bảo hai tên ngồi sớm dưới đất: « Con bé gan đèn thè thì thôi! »



5. Rồi hắn ngánchez lại nói vào phía trong: « Đem nhốt mỳ nhân vào chỗ cũ, đèn mai sẽ đem ra xử với cậu công tử họ Trần. »



6. Chàng nói giận toan liêu chêt xông vào nhà tên cướp, thi bị tên đầy tố nhét rọi vào miệng, một tay hân khóa hai cánh tay chàng lại.



7. Rồi cống chàng chạy một mạch tới sườn dốc... Tới đó, tên đầy tố để chàng đứng xuống đất. Chàng nghĩ bụng: « Nó định giết mình ở đây ư?... »



8. Thi lật lùng xiết bao, chàng thấy tên đầy tố xụp xuống lạy chàng.

(Còn nữa)

XI-QÀ VÀ THUỐC-LÁ HIỆU MÉLIA

là hiệu thuốc ngon và nổi tiếng hơn hết

Ai đã dùng qua điều
công-nhận rằng không,
có thứ thuốc lá nào lại
có được cả ba đặc tính:

THƠM

NGON

và RẺ

như thuốc lá hiệu MÉLIA

Chỉ có 0\$06 một gói
MARINA rouge mà trước
kia bán những 0\$10

Đại lý độc quyền: RONDON & Cie
ANO/HAIPHONG-TOURANE-SAIGON



C.P.A.
KHUẾ
PUBLIS

FAITE VOTRE
PUBLICITÉ

DANS LE
NGAY NAY

VOUS AUREZ BEAUCOUP
DE CHANCE D'AVOIR UNE
NOMBREUSE CLIENTÈLE

CINÉMA PALACE

Le meilleur Spectacle de Hanoi

TUẦN LỄ NÀY: Chiêu tịch :

Từ thứ tư 8 đến thứ ba 14 Mai 1935

LA VIE PRIVÉE D'HENRY VIII

Do một tài tử nức danh hoàn cầu CHARLES LAUGHTON sắm vai chính. Một phim hay khôn siết kè và đóng rất công trình vì đại. Trước khi xem phim Đời tư vua HENRY VIII ta nên biết qua mày cái đặc sắc sau này: Ban đầu theo điệu hát trong phim này là chính của vua Henry VIII soạn lầy ngày trước. Y phục lôi cò của tài tử Ch. Laughton mặc may theo mẫu vẽ trong tranh đời xưa và những quần áo này may hét hơn 75.000 quan. Vai vợ vua Henry VIII lại chính là vợ tài tử Ch. Laughton sắm. Phim còn nhiều đoạn ly kỳ hoạt động, vui vẻ, lồng lầy — Phim này của hãng United Artists. Ai ai cũng nên xem phim LA VIE PRIVÉE D'HENRY VIII vì là một phim lạ lùng hièm có.

Tại rạp PALACE sắp chiếu hai phim tuyệt tác sau này:

LE MASQUE QUI TOMBÉ

ET

LA ROBE ROUGE

CINÉMA TONKINOIS

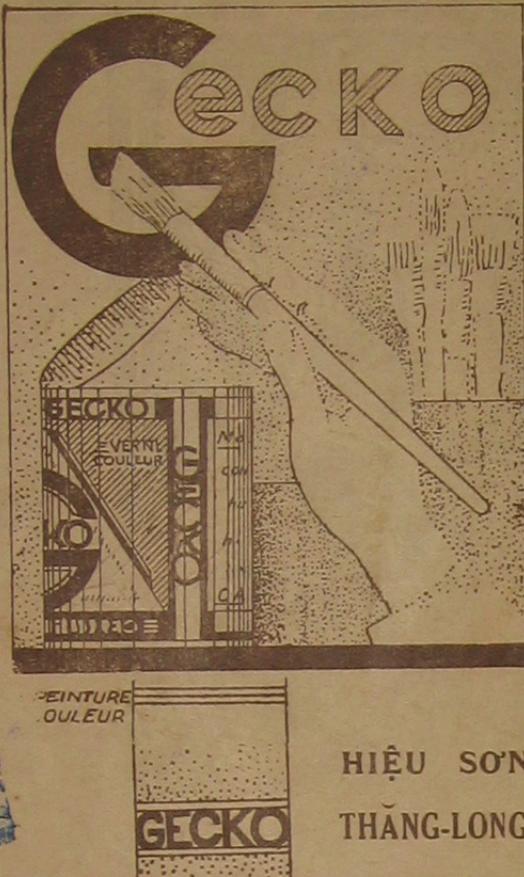
Từ thứ sáu 10 đến thứ năm 16 Mai 1935

Chiêu tịch :

CES MESSIEURS DE LA SANTÉ

Phim đóng theo vở của ông Paul Armont và Léopold Marchand. Dàn cảnh là ông PIÈRE COLOMBIER do những tài tử RAIMU, LUCIEN BAROUX và EDWIGE FEUILLERE sắm vai chính. Chuyện phim vui cười suốt buổi. Tài tử RAIMU pha trò trong phim này ai xem cũng phải ôm bụng mà cười nức nở.

Có dự cuộc C.P.A.



HIỆU SƠN
THĂNG-LONG

Có dự cuộc thi của C.P.A.

**THUỐC TRI BA CHỨNG
ĐAU BỤNG KHÁC NHAU:
DẠ-DÂY, PHÒNG-TỊCH, KINH-NIÊN**

Đau tức giữa ngực, lại chói qua sau vai, rối đau lán xuống ngang thắt lưng; ở hơi lên cò, có khi ở ra từ nước chua; có khi đau quá nôn cả đó ăn ra nữa, hể ở hơi hay đánh trung tiện thi đở; đau như thè gọi là đau dạ dày (đau bao tử).

Đau bụng trên hay bụng dưới, cơn đau rất dữ dội; đau độ nữa hay một ngày thi đở; cách mày ngày hoặc một tháng đau một lần; đau như thè gọi là đau bụng kinh niên.

Đau chói chói bụng dưới, có khi tức suốt xuống hạ nang, một đài khi ở hơi lên cò, ngày đau ngày không; ngày muôn ăn, ngày không muôn ăn, lờ lững thát thường; sắc mặt sảng vọt hay bùng bao, da bụng dày bì bịch; đau nhức thè gọi là đau bụng phòng tích.

Ai nỗi phải, hãy viết thư kề chieng bệnh thật rõ gửi cho bản hiệu, sẽ gửi thuốc bằng cách lanh hóa giao ngan.

Thư từ và Mandat để: Nguyễn-
ngọc-Am, Chủ hiệu: Điều Nguyễn Đại
Được Phòng 121, hàng Bông (cửa
quay) HANOI Đại lý: Sinh-Huy, 59,
rue de la Gare VINH; Quan-Hải, 27
rue Gia-long-HUẾ. Nan-nam marché
DALAT. Minh-nghẹt rue Gia-long,
PHAN-THIỆT. Vinh-Xương 19 rue du
Commerce KIỀN-AN.

MUỐN CHỤP ẢNH ĐẸP
CHỈ NÉN LẠI

Hương-ký Photo HANOI

MAI - DÊ

HANOI - 26, Rue du Sucre 26 - HANOI

Bán đủ:

Tơ lụa; nội-háo và cá ngoại-hoa
Rất nhiều hàng mẫu hợp-thời-trang đê may
quần áo mùa nực

Xin đến xem qua sê rô

AI MUỐN CÀM NHÀ CỦA, ĐẤT CÁT
XIN CỨ ĐỂN HƠI TẠI

Vạn-quốc Tiết-kiệm

HANOI

Công việc nhanh chóng và có
nhiều điều tiện lợi cho các ngài

Có dự cuộc thi của C.P.A.

AI ĐỌC "ĐỜI NAY"

Không biết các sách khoa-học
"VÌ NƯỚC" SAU ĐÂY CÙNG LÀ:

Đ bộ Công-Nghệ có: Dạy làm
40 nghề ít vốn 2\$00, 30
nghề dễ làm 1\$50, Kim-khí
và cơ-khí 0\$80, v. v...

Đ bộ Thể-Thao có: Tập võ Táu
(1 à 5) 1\$75, Võ Nhật 0\$50,
Võ Ta 0.40, Võ Tây 0\$80.
Dạy đá ban 0\$30.

Đ bộ Y-học (làm thuốc) có: Y-
học tùng thư (1 à 10) 5.00,
Sách thuốc kinh nghiệm
0.50, Xem mạch 1\$00, Bàn-
bà 1\$00, Trò-con 1.00, v. v.

Đ bộ Thân-học: Dạy Thời-miên
(1 à 5) 2.50. Võ T.M. Nhập-
bản 0.50, Trường sinh Thuật
0.50, Dạy lạy Sô-Tứ-Vi 1\$00.

Đ bộ Mĩ-Thuật có: Sách dạy Bản-
hué và cải-lương 0\$50, Sách
dạy vẽ 1\$00, Dạy làm ảnh
1\$00, Dạy làm văn thư 1.20.

Đ bộ Lịch-Sử: có Định-tiến-Huống,
Lê-dai-Hanh, Hung-Vương.

Đ bộ Doanh-nghiệp có: Những điều
nhà buôn cần biết 0.40, Thương-mại kè-
toán chí nam 1\$50, còn các thứ linh tinh
như Nam-nữ bi-mặt, Gia-lê, Học chử
tay, v. v... Ngót 100 thứ, xa thêm bước.
Mua buôn có trữ huân-hồng, thơ để:

NHẬT-NAM THU-QUÁN
HANOI - 102, Hàng Gai 102 - HANOI

Muôn nhiều người biết
đến hiệu mình, các nhà
buôn nên kíp đến dự
cuộc thi Quảng-cáo
đẹp của

C.P.A.

tổ chức

Xin mời đến
thưởng lượng với
M. Nguyễn - Trọng - Trạc
Directeur du Comptoir
de publicité artistique
80, Boulevard
Grand Bouddha, Hanoi